

RONGVIET
SECURITIES



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

**Chinh phục
chặng đường mới**

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng quan về Rong Việt

Thông tin khái quát
Lịch sử hình thành và phát triển
Giải thưởng và danh hiệu
Thông tin ngành nghề kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển của Rong Việt trong giai đoạn 2015 – 2020

Báo cáo Quản trị rủi ro

Rong Việt phát triển hệ thống quản trị rủi ro
Nhận diện các rủi ro của Rong Việt
Hệ thống quản lý rủi ro của Rong Việt
Rong Việt đã quản lý các rủi ro như thế nào trong năm 2014

Báo cáo phát triển bền vững

Nỗ lực mang lại những sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và đóng góp phát triển thị trường
Nỗ lực thực hiện các cam kết với cổ đông và nhà đầu tư
Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện các trách nhiệm với người lao động
Đóng góp phát triển cộng đồng, tinh thần đoàn kết và tương thân tương ái
Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và phát huy văn hóa tiết kiệm tài nguyên

2014 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh trong năm 2014
Đánh giá về tình hình tài sản - nguồn vốn
Báo cáo một số mặt hoạt động khác
Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
Kế hoạch phát triển trong năm 2015

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Rong Việt

Đánh giá về các mặt hoạt động của Rong Việt
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các định hướng của Hội đồng Quản trị

Quản trị công ty

Hội đồng Quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

Báo cáo tài chính



Tầm nhìn - Sứ mệnh Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Rông Việt phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.

Sứ mệnh

Tập thể Rông Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Giá trị cốt lõi

Tất cả các thành viên Rông Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

Coi trọng lợi ích khách hàng

Chúng tôi luôn xem thành công của khách hàng chính là thành công của Rông Việt. Chúng tôi luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng với dịch vụ đa dạng, hoàn hảo và đội ngũ nhân sự giàu năng lực, tận tâm và chuyên nghiệp.

Chuyên nghiệp

Chúng tôi luôn nỗ lực để cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho quý khách hàng với mức độ chuyên nghiệp cao nhất.

Uy tín

Chúng tôi hiểu rằng uy tín là yếu tố cốt lõi tạo dựng thành công và tích lũy những giá trị vững bền cho Rông Việt.

Sáng tạo

Chúng tôi học hỏi từ những kinh nghiệm của bản thân và thực tiễn trên thị trường chứng khoán để sáng tạo những giải pháp tốt nhất phục vụ quý khách hàng.

Hiệu quả

Tất cả các hoạt động của chúng tôi nhằm mang lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động.



“
Từ những trải nghiệm sâu sắc trong những năm tháng khó khăn đã qua và những kết quả bước đầu của năm 2014, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, và các cán bộ nhân viên của Ròng Việt đang bước vào năm mới 2015 với quyết tâm cao độ, cùng nhau chinh phục những cột mốc cao hơn. Vì vậy Ròng Việt chọn thông điệp: “Chinh phục chặng đường mới” làm định hướng cho hoạt động kinh doanh trong năm 2015 của mình.”

Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông, quý khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty Chứng khoán Ròng Việt.

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi đà tăng trưởng, kinh tế vĩ mô ổn định, lãi suất giảm, môi trường kinh doanh được cải thiện đáng kể... Được hỗ trợ từ đà phục hồi của nền kinh tế, của mặt bằng lãi suất giảm và sự tăng trưởng kinh doanh của phần lớn các doanh nghiệp niêm yết, nhưng lại đối mặt với những thách thức vô cùng to lớn từ sự kiện Biển Đông, giá dầu giảm mạnh và một phần nào là Thông tư 36, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm đầy biến động với nhiều cung bậc cảm xúc nhưng đã kết thúc năm trong xu hướng tiếp tục tăng trưởng, cùng với mức thanh khoản bình quân tăng cao.

Trong bối cảnh khá thuận lợi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán cộng với những nỗ lực vượt bậc, Ròng Việt đã có một “Năm Hành động” 2014 thành công và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của mình. Bám sát các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó là từng bước xóa bỏ lũy kế, đưa Ròng Việt vào giai đoạn phát triển ổn định và bền vững, tập thể Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực hết mình trong việc nắm bắt

các cơ hội kinh doanh, vượt qua nhiều khó khăn và đạt được những kết quả hết sức ấn tượng: tổng doanh thu đạt 228,6 tỷ đồng, bằng 237% so với năm 2013; lợi nhuận trước thuế là 105,2 tỷ đồng, bằng 1.328% năm 2013 và đạt 877% kế hoạch năm 2014. Bên cạnh đó, Ròng Việt đã có sự tăng trưởng khá toàn diện của tất cả các mảng kinh doanh: môi giới-dịch vụ chứng khoán-đầu tư-ngân hàng đầu tư, hoạt động của các chi nhánh cũng đạt những kết quả tích cực. Xuyên suốt cả năm, đội ngũ nhân sự của Ròng Việt tiếp tục được duy trì ổn định và từng bước phát triển, hệ thống vận hành trôi chảy, an toàn tạo nhiều thuận lợi cho quá trình hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng, tiện ích cho khách hàng. Kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2014 của Ròng Việt phần nào thể hiện sự đền đáp của đội ngũ Ròng Việt đối với niềm tin yêu, sự gắn bó, đồng hành của quý khách hàng, đối tác và quý vị cổ đông đối với Ròng Việt trong suốt những năm qua. Đồng thời, cũng giúp Ròng Việt gia tăng uy tín, thu hút thêm được nhiều khách hàng và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.



Năm mới – Chinh phục chặng đường mới!

Bước sang năm 2015, với sự hỗ trợ từ xu hướng phục hồi tích cực của nền kinh tế và các yếu tố vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều khả năng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực và thanh khoản sẽ ổn định. Tuy vậy, những bất ổn trên thế giới và những khó khăn nội tại có thể tạo những biến động mang tính chu kỳ về thanh khoản và chỉ số. Bởi vậy, **bám sát diễn biến thị trường để có những nhận định đúng và quyết định hợp lý có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2015 của Rong Việt.**

Từ những trải nghiệm sâu sắc trong những năm tháng khó khăn đã qua và những kết quả bước đầu của năm 2014, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, và các cán bộ nhân viên của Rong Việt đang bước vào năm mới 2015 với quyết tâm cao độ, cùng nhau chinh phục những cột mốc cao hơn. Vì vậy Rong Việt chọn thông điệp: **“Chinh phục chặng đường mới”** làm định hướng cho hoạt động kinh doanh trong năm 2015 của mình. Tập thể Rong Việt sẽ nỗ lực hết mình cùng nhau chinh phục chặng đường phía trước: Xóa hết lỗ lũy kế, mang lại hiệu quả cho các cổ đông; đưa Rong Việt vào nhóm 10 công ty chứng khoán tốt nhất- hoạt động hiệu quả nhất; luôn tìm kiếm và mang đến những cơ hội đầu tư tốt nhất cho tất cả các khách hàng. Năm 2015, Hội đồng Quản trị của Rong Việt đặt ra các mục tiêu sau:

- Đạt mức lợi nhuận sau thuế tối thiểu là 46 tỷ đồng, xóa hết lỗ lũy kế.
- Củng cố vị thế - Đạt sự tăng trưởng tích cực ở tất cả các mảng kinh doanh, các đơn vị kinh doanh
- Đảm bảo tính tuân thủ và quản trị rủi ro tốt trong mọi hoạt động của Công ty.

Để đạt được những mục tiêu trên, bên cạnh việc quản trị để toàn thể cán bộ nhân viên thấm nhuần ý chí vượt qua mọi trở ngại, bằng sự nỗ lực hết sức mình trên nền tảng những giá trị văn hóa và nguyên tắc kinh doanh của Rong Việt, Rong Việt định hướng sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

- 1. Hoàn thiện mô hình/chiến lược kinh doanh đến năm 2020:** Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện các chiến lược về sản phẩm, cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị, mạng lưới, nhân sự, công nghệ trên cơ sở phát huy sức sáng tạo và trí tuệ của các thành viên Rong Việt.
- 2. Tiếp tục tích cực tìm kiếm đối tác để tăng năng lực tài chính của Công ty trong năm 2015** thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- 3. Tăng tính chủ động trong việc quản lý kế hoạch kinh doanh** từ Ban điều hành đến các trường đơn vị và đến

từng thành viên của Công ty, để từng thành viên, từng đơn vị phải ý thức được nhiệm vụ của mình, tự thúc đẩy tiến trình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

4. Hoàn thiện, hệ thống hóa và tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rong Việt, hướng đến tính hữu dụng, tính cạnh tranh và sự hài lòng của khách hàng cũng như phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

5. Tăng cường đội ngũ nhân sự: thông qua việc tăng chất lượng và số lượng nhân sự, đặc biệt là các mảng kinh doanh.

6. Củng cố và tiếp tục tăng đầu tư cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các ứng dụng mới.

7. Tiếp tục quản lý chặt chẽ và có hiệu quả chi phí thông qua việc rà soát ban hành các quy định nội bộ và giám sát quá trình thực hiện.

8. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro: tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và bền vững trong mọi hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông, quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên,

Chặng đường phía trước của Rong Việt vẫn còn muôn vàn khó khăn thách thức, vị thế của Rong Việt vẫn còn khiêm tốn so với nhiều công ty chứng khoán trên thị trường, tập thể Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ nhân viên Rong Việt vẫn còn rất nhiều việc phải làm để đáp ứng những kỳ vọng, sự tin tưởng, gắn bó của cổ đông và khách hàng đối với Rong Việt. Hội đồng Quản trị chúng tôi cam kết sẽ luôn nỗ lực và phấn đấu hết sức mình vì sự phát triển vững mạnh - hiệu quả của Rong Việt, mang lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Rong Việt, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Quý cơ quan quản lý, Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Rong Việt đã hỗ trợ và đóng góp vào sự thành công của Rong Việt trong những năm vừa qua và rất mong quý vị tiếp tục đồng hành, ủng hộ và hỗ trợ Rong Việt trong chặng đường phát triển phía trước.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng,

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN MIÊN TUẤN



TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tên tiếng Anh: VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION

Tên viết tắt: RONG VIET SECURITIES

Mã cổ phiếu: VDS

Vốn điều lệ: 349.799.870.000 đồng

Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 6299 2006

Fax: (08) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cột mốc thành lập

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 21/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng. Ngày 26/04/2007, Rồng Việt chính thức khai trương đi vào hoạt động.

Niêm yết cổ phiếu lần đầu tiên

VDS được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 12/05/2010 theo Quyết định số 226/QĐ-SGDHN.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: VDS

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán niêm yết lần đầu: 33.000.000 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay: 34.979.987 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (mã chứng khoán: VDS) đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 25/05/2010.

Các đợt tăng vốn điều lệ

Trong bối cảnh quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, việc tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng lực đầu tư, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và đầu tư tài sản cố định là hết sức cần thiết. Vì vậy, trong năm 2007, Rồng Việt đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP ngày 15/08/2007; Ngày 08/08/2008, UBCKNN đã chấp thuận cho Rồng Việt tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP và đến ngày 20/08/2010, Rồng Việt đã tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 347/UBCK-GP của UBCKNN cấp.



Thời điểm

Diễn giải

15/08/2007

Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành:

- **Đợt 1:** Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu 8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 10:8 và phát hành cho cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược 2 triệu cổ phiếu.

- **Đợt 2:** Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cho cổ đông hiện hữu 10 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1

08/08/2008

Tăng vốn điều lệ lên 330.00.000.000 đồng bằng việc phát hành 3 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)

20/07/2010

Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 6% theo danh sách cổ đông hưởng quyền đã chốt ngày 21/07/2010.

Năm 2014, ĐHCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện thị trường năm 2014 chưa thuận lợi nên kế hoạch phát hành này chưa được triển khai.

RÔNG VIỆT

SECURITIES





TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Các mốc phát triển lịch sử

2014

- 11 – 2014 Giới thiệu dịch vụ mailDragon cung cấp các thông tin về giao dịch chứng khoán trong tuần, các báo cáo phân tích, các thông tin khác từ Rồng Việt tới hộp thư điện tử cá nhân của khách hàng, giúp khách hàng cập nhật thông tin nhanh, chính xác, quản lý tài khoản một cách hiệu quả nhất.
- 10 – 2014 Giới thiệu ứng dụng giao dịch chứng khoán tabDragon trên hệ điều hành Android, góp phần hoàn thiện bộ sản phẩm Giao dịch trực tuyến mà Rồng Việt cung cấp
- 07 – 2014 Đạt giải Top 30 "Báo cáo thường niên tốt nhất 2014"
Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến goDragon cho các thiết bị điện thoại thông minh chạy trên hệ điều hành IOS và Android

2013

- 12 – 2013 Được chứng nhận là 01 trong 29 "Doanh nghiệp niêm yết có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2013" theo kết quả khảo sát của Vietstock
- 10 – 2013 Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon cho các thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS 5.0 trở lên, an toàn và bảo mật, với giao diện trực quan thân thiện và các tính năng dễ sử dụng
- 07 – 2013 Đạt giải Top 30 "Báo cáo thường niên tốt nhất 2013"
Ra mắt Bản tin Tài chính Doanh nghiệp, đặc san hàng quý dành cho các khách hàng tổ chức, cung cấp, cập nhật liên tục các kiến thức, thông tin chuyên môn về diễn biến thị trường, các văn bản/quy định pháp luật.
- 02 – 2013 Giới thiệu Bảng giá trực tuyến LiveDragon 2013 trên nền tảng công nghệ hiện đại, thích hợp với mọi thiết bị có kết nối internet, giúp cập nhật thông tin thị trường chính xác với tốc độ nhanh chóng.

2012

- 12 - 2012 Đứng thứ 6 trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HSX năm 2012
- 10 - 2012 Ra mắt Hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012
- 07 - 2012 Đạt giải Top 30 "Báo cáo thường niên tốt nhất 2012"
- 05 - 2012 Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO
- 03 – 2012 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng

2011

- 09 – 2011 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Sài Gòn
- 09 – 2011 Thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hà Nội
- 07 – 2011 Đạt giải "Báo cáo thường niên tốt nhất 2011"
- 01 - 2011 Thay đổi logo & hệ thống nhận diện thương hiệu



2010

- 11 – 2010 Ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon với các tính năng nổi trội & hiện đại
- 09 – 2010 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức - Lần 3
- 08 – 2010 Tăng vốn điều lệ từ 330.000.000.000 đồng lên 349.799.870.000 đồng
- 06 - 2010 Thành lập chi nhánh Cần Thơ
- 05 – 2010 Niêm yết cổ phiếu VDS tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), thành lập Chi nhánh Nha Trang & Chi nhánh Đà Nẵng.
- 04 - 2010 Khai trương trụ sở chính tại Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM & Thành lập chi nhánh Sài Gòn
- 02 - 2010 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HNX

2009

- 10 – 2009 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức - Lần 2
- 06 – 2009 Trở thành 01 trong 10 công ty đầu tiên đăng ký giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- 03 – 2009 Giới thiệu Hệ thống giao dịch trực tuyến eDragon
- 02 – 2009 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE

2008

- 10 – 2008 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức.
- 10 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Bình Dương
- 09 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Sài Gòn
- 08 – 2008 Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 30 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam
- 02 – 2008 Thành lập Chi nhánh Hà Nội

2007

- 12 – 2007 Thành lập Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang
- 08 – 2007 Tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng
- 05 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- 04 – 2007 Khai trương hoạt động tại trụ sở chính 147 – 149 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- 03 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- 01 – 2007 Trở thành Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2006


- 12 – 2006 Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ đồng



GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU




 Giải thưởng *"Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014"*


 Chứng nhận *"Là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2013"* của Vietstock


 Giải thưởng *"Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013"*


 Giải thưởng *"Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012"*

 Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu *Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO*

 Giải thưởng *"Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011"*

 Giải thưởng *"Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2010"* và Danh hiệu *"Công ty đại chúng tiêu biểu"*; nhận giải thưởng Cúp vàng *"Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam"* – Lần 3

 Giải thưởng *"Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2009"* và Danh hiệu *"Công ty đại chúng tiêu biểu"*; nhận giải thưởng Cúp vàng *"Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam"* – Lần 2

 Giải thưởng *"Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2008"* và Danh hiệu *"Công ty đại chúng tiêu biểu"*; nhận giải thưởng Cúp vàng *"Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam"* – Lần 1



THÔNG TIN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Rồng Việt đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trong các lĩnh vực của thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005723 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp ngày 15/12/2006; Quyết định cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 21/12/2006 và Quyết định số 347/UBCK-GP ngày 20/08/2010 do Chủ tịch UBCKNN cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Rồng Việt bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty cũng cung cấp dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, dịch vụ tài trợ giao dịch và các dịch vụ tài chính khác theo quy định. Trong cơ cấu doanh thu của Rồng Việt, hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán đóng góp tỷ trọng chủ yếu trong ba năm gần đây.

Công ty có mạng lưới khách hàng là những tổ chức, cá nhân trên toàn lãnh thổ Việt Nam (bao gồm cả các khách hàng tổ chức, cá nhân nước ngoài đang lưu trú tại Việt Nam), trong đó phần lớn khách hàng đến từ khu vực TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và TP. Cần Thơ.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Rồng Việt xác định mô hình quản trị doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự hoạt động, phát triển, tăng trưởng

ổn định, bền vững. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Rồng Việt được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo định hướng vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tất cả các hoạt động của Rồng Việt đều được thực hiện căn cứ và tuân thủ đầy đủ Điều lệ Tổ chức hoạt động đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua. Công ty cũng ban hành một hệ thống quy chế quản trị nội bộ được áp dụng thống nhất, và xuyên suốt khắp các Phòng/Ban, các chi nhánh.

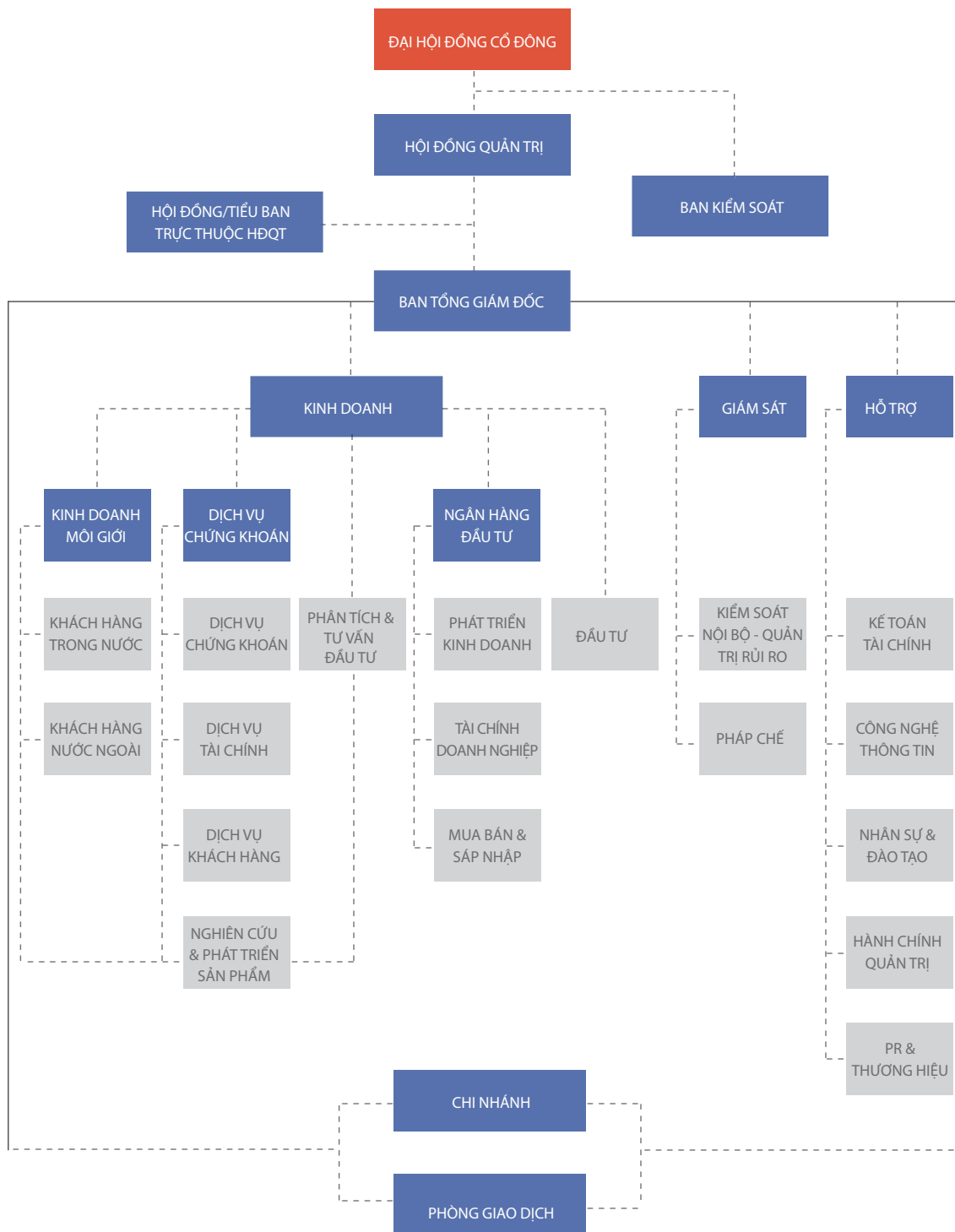
Các cơ quan trong mô hình quản trị của Rồng Việt bao gồm:

- Đại hội Đồng cổ đông là cơ quan bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.
- Ban kiểm soát Rồng Việt do Đại hội Đồng cổ đông bầu, là cơ quan thực hiện công việc giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016 tại ngày 31/12/2014 gồm 2 thành viên, do ông Nguyễn Văn Minh làm Trưởng Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị Rồng Việt do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Hội đồng Quản trị của Rồng Việt nhiệm kỳ 2012-2016 tại ngày 31/12/2014 gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị của Rồng Việt bao gồm: Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Nhân sự và Lương – Thưởng, Hội đồng đầu tư.
- Ban Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Rồng Việt. Tổng Giám đốc – ông Nguyễn Hiếu - là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc, giúp việc cho Tổng Giám đốc có 02 Phó Tổng Giám đốc. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc phân công, chỉ đạo.
- Các Đơn vị: Chức năng hoạt động của các Đơn vị được quy định căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt và Quy chế Tổ chức hoạt động được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Nguyên tắc tổ chức các Đơn vị như sau:
 - + Các Đơn vị được tổ chức, sắp xếp nhằm đảm bảo có sự tách bạch rõ rệt giữa các mảng: Kinh doanh – Giám sát – Hỗ trợ.
 - + Đứng đầu các Đơn vị là các Trưởng Đơn vị do Tổng Giám đốc phân công cụ thể. Các Trưởng Đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc phân công ủy quyền về mọi mặt hoạt động của đơn vị mình phụ trách.
 - + Việc điều hành hoạt động của các Đơn vị được thực hiện theo hướng phân công cụ thể, có đầu mối để báo cáo, xử lý công việc và chịu trách nhiệm cụ thể.
 - + Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Đơn vị phải theo hướng chuẩn hóa tối đa bằng các quy định, quy trình cụ thể.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Rồng Việt thể hiện cụ thể qua lưu đồ:



Nguồn: Quy chế Tổ chức hoạt động của CTCP Chứng khoán Rồng Việt, ban hành kèm Quyết định 26/2014/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2014 của Hội đồng Quản trị về việc Ban hành Quy chế hoạt động Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết

Rồng Việt không có công ty con, công ty liên kết

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN 2015 – 2020



Mục tiêu chính của Công ty

- Tối đa hóa giá trị cổ đông.
- Sự hài lòng của khách hàng.
- Niềm tự hào của nhân viên.
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xác định giai đoạn 2015 – 2017 là giai đoạn thị trường có nhiều thuận lợi để phát triển, năm 2015 là năm khởi đầu cho giai đoạn này. Đồng thời với những kết quả đạt được trong năm 2014, Rồng Việt xác định các mảng hoạt động tạo doanh thu chính là: Dịch vụ tài chính – Môi giới – Đầu tư. Bên cạnh đó Công ty sẽ hoàn thiện mô hình hoạt động theo 3 mảng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát nhằm phù hợp tình hình và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển 2018 – 2020.

- **Về năng lực tài chính:** Năm 2015, tiếp tục tìm các phương án huy động thêm khoảng 200 tỷ đồng thông

qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

- **Về lợi nhuận:** Phần đầu đến hết năm 2015 sẽ hết lỗ lũy kế và đưa vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ. Từ 2016, phần đầu đạt mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ở mức 15-20%.

- **Về chỉ tiêu an toàn tài chính:** luôn duy trì các tỉ lệ an toàn ở trên mức quy định.

- **Về mạng lưới hoạt động:** Trong năm 2015, tiếp tục củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các chi nhánh hiện có. Từ năm 2016 trở đi, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán để quyết định về việc mở thêm chi nhánh/phòng giao dịch.

- **Các hoạt động kinh doanh chính:** Phần đầu nằm trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về thị phần môi giới; có hoạt động ngân hàng đầu tư năng động, hiệu quả; các dịch vụ tài trợ tài chính đa dạng, cạnh tranh và an toàn; dịch vụ cung cấp thông tin phân tích có sản phẩm đa dạng, có chiều sâu và kịp thời.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Rong Việt luôn ý thức quản trị rủi ro tốt là nền tảng quan trọng để một doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững. Chính sách quản trị rủi ro của Công ty luôn được thực hiện thống nhất từ cấp quản lý cao nhất là Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc tới các bộ phận nghiệp vụ. Kết hợp với đó là việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn hiện đại, tiên tiến.

Minh chứng cho điều này, kể từ khi đi vào hoạt động từ năm 2007 đến nay, trải qua nhiều giai đoạn biến động và khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam, Rong Việt vẫn chưa để xảy ra một sự cố nghiêm trọng nào gây tổn hại đến quyền lợi của khách hàng và hình ảnh của Rong Việt. Rong Việt đã luôn giữ được sự ổn định trong mọi mặt hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nhu cầu đầu tư, giao dịch của khách hàng. Chìa khóa của sự thành công này là tinh thần thượng tôn pháp luật, tuyệt đối minh bạch trong việc quản lý tài sản của khách hàng và sự tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý rủi ro mà Công ty đã cất công xây dựng từ ban đầu, kết hợp với sự am hiểu sâu sắc về thị trường của Ban Lãnh đạo Rong Việt.

Rong Việt phát triển hệ thống quản trị rủi ro

Để việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro được thuận lợi hơn, trong năm 2013, Hội đồng Quản trị của Rong Việt đã thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro, trực thuộc Hội đồng Quản trị, chuyên trách việc rà soát, phát hiện, đo lường và đề xuất các biện pháp cụ thể giảm thiểu, ngăn ngừa các rủi ro trên toàn hệ thống.

Cũng trong năm 2013, Rong Việt đã hoàn tất xây dựng và ban hành các chính sách quản trị rủi ro, và quy trình quản trị rủi ro để đưa vào áp dụng theo đầy đủ tinh thần Quyết định 105/QĐ-UBCK do UBCKNN ban hành ngày 26/02/2013 về quản trị rủi ro các công ty chứng khoán.

Sau một năm vận hành và áp dụng, hệ thống Quản trị rủi ro của Rong Việt đã hoạt động tốt. Xuyên suốt cả năm 2014, Rong Việt không có bất cứ trường hợp rủi ro phát sinh nào vượt ngoài hạn mức rủi ro đã quy định, không có bất cứ sự cố nào ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

Trong quá trình vận hành hệ thống Quản trị rủi ro, bám sát theo thực tế hoạt động, diễn biến của thị trường, ngày 29/01/2015, Hội đồng Quản trị của Rong Việt đã tiếp tục ban hành Quyết định 66/2015/QĐ-HĐQT về việc ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro. Chính sách mới ban hành này kế thừa và phát triển một cách nhất quán các nguyên tắc Quản trị rủi ro của Rong

Việt, đồng thời tiếp tục phân bổ một cách chi tiết hạn mức rủi ro cho toàn diện tất cả các hoạt động, cũng như xác định giới hạn và ngưỡng cảnh báo cụ thể cho các hạng mục rủi ro. Không chỉ hoàn thiện thêm về mặt chính sách quản trị rủi ro, hệ thống báo cáo Quản trị rủi ro của Rong Việt cũng tiếp tục được nâng cấp, đặc biệt đi sâu vào chi tiết hoạt động cụ thể của từng Phòng/Ban/Đơn vị của Công ty.

Một số dấu mốc hoạt động của hệ thống quản trị rủi ro của Rong Việt:



Nhận diện các rủi ro của Rong Việt

Bên cạnh các rủi ro mang tính chung nhất, khách quan mà bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh như: rủi ro kinh tế, rủi ro cạnh tranh, rủi ro lãi suất, rủi ro thiên tai... Rong Việt còn phải đối mặt với các rủi ro mang tính đặc thù, riêng có do đặc điểm của ngành. Bao gồm:

Rủi ro thị trường

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản của Rong Việt theo chiều hướng bất lợi như:

- Chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá;
- Giảm giá của tài sản cố định Công ty đang sở hữu;
- Giảm giá chứng khoán bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn chưa phân phối và chưa nhận thanh toán đầy đủ trong thời gian bảo lãnh phát hành;
- Tăng giá chứng khoán nhận hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức khác, bao gồm chứng khoán đi vay cho Công ty, chứng khoán đi vay thay mặt cho các cá nhân, tổ chức;

Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, dẫn tới tổn thất về vốn cho Công ty. Chẳng hạn Rong Việt sẽ gặp phải rủi ro này khi: cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà công tác quản trị rủi ro chưa theo sát nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán.

Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không cân đối kịp nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc các yêu cầu thanh toán của khách hàng do việc quản lý các khoản đầu tư tiền gửi, các khoản vay và cho vay thiếu chặt chẽ, hoặc do không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

tư dẫn tới vô tình hoặc cố ý lạm dụng tiền gửi của khách hàng. Công ty chứng khoán cũng gặp rủi ro thanh khoản khi các tài sản mà Công ty đầu tư vào, hoặc các tài sản khách hàng sử dụng để bảo đảm các khoản vay có khả năng thanh khoản thấp, dẫn tới Công ty chứng khoán không thể chuyển đổi những tài sản này thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn khi thị trường thiếu hụt thanh khoản.

Rủi ro hoạt động

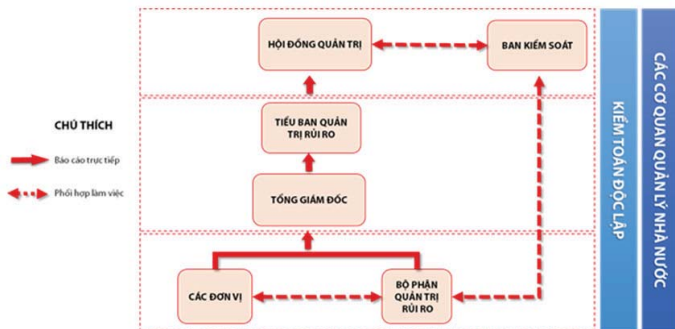
Bao gồm rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, lỗi quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro pháp lý

Là rủi ro phát sinh từ việc không cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Có thể kể ra đây như: các giao dịch có khả năng bị vô hiệu do không phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành; Hợp đồng bị hủy bỏ do bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản,...

Hệ thống quản trị rủi ro của Rong Viet

Từ năm 2013, Rong Viet đã hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống quản trị rủi ro với mô hình như sau :



Trong đó, vai trò và trách nhiệm chính của các đơn vị thành phần chủ chốt trong Hệ thống quản trị rủi ro như sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty nói chung và hoạt động quản trị rủi ro nói riêng. Bên cạnh việc thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo quản trị rủi ro và báo cáo lên Đại hội Đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cao nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro của Công ty, có trách nhiệm ban hành Chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro, đồng thời định kỳ phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro cho từng năm.

- Tiểu ban quản trị rủi ro có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá, phê duyệt chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm; Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan.

- Tổng Giám đốc xây dựng các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình rủi ro và các tiêu chuẩn quản trị rủi ro phù hợp với Công ty để đệ trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách rủi ro, chính sách hạn mức rủi ro do HĐQT phê duyệt, đảm bảo hệ thống, quy trình quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới.

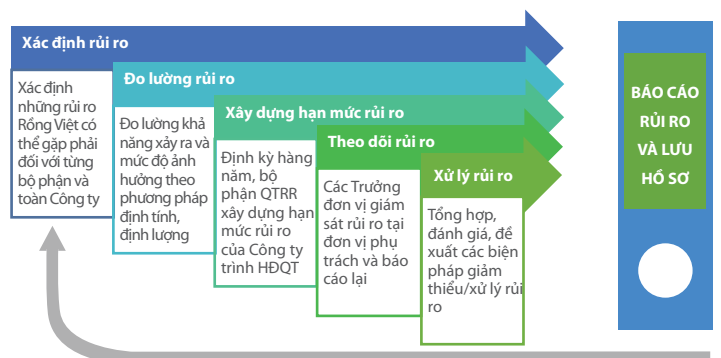
- Bộ phận quản trị rủi ro thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường và báo cáo lại cho Tổng Giám đốc về các rủi ro của Rong Viet, đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được phê duyệt. Bộ phận quản trị rủi ro có trách nhiệm xác định, phân tích các rủi ro trọng yếu phát sinh và có khả năng phát sinh để kịp thời báo cáo Tổng Giám đốc có biện pháp xử lý.

- Các đơn vị chức năng khác trong Hệ thống quản trị rủi ro chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc về việc phổ biến, triển khai và kiểm tra, báo cáo việc thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình, đồng thời phối hợp với Bộ phận quản trị rủi ro và các đơn vị có liên quan để thực hiện quản trị rủi ro.

- Tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc đều phải được cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ.

Quy trình quản trị rủi ro

Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro và các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro đã được thiết lập, Rong Viet đã xây dựng và áp dụng quy trình quản trị rủi ro gồm các bước:





BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Quản lý hạn mức rủi ro

Hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rong Viet phân bổ để đáp ứng nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa mà toàn bộ Công ty, hay từng bộ phận kinh doanh có thể chịu đựng được trong một khoảng thời gian và mức độ tin cậy nhất định.

Định kỳ hàng năm, Bộ phận Quản trị rủi ro của Rong Viet xây dựng hạn mức quản trị rủi ro của Công ty như sau :

Tổng giá trị rủi ro ≤ Hạn mức rủi ro ≤ 50% Vốn khả dụng

Trong đó :

- Tổng giá trị rủi ro (là tổng các giá trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý) được xác định theo quy định tại chính sách quản trị rủi ro của Công ty. Công ty luôn đảm bảo tổng giá trị rủi ro nhỏ hơn vốn khả dụng ít nhất 2 lần.

- Vốn khả dụng (là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 90 ngày) và được xác định theo Quy định tại Phụ lục 05, ban hành kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào hạn mức rủi ro của toàn Công ty, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc phân bổ cho các rủi ro trọng yếu (rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý) và được cụ thể hóa bằng Bảng ma trận hạn mức rủi ro :

Đơn vị tính: %Vốn khả dụng

Stt	Các hoạt động	Rủi ro thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	-	X%	-
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	X%	X%	-	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động tài chính, kế toán	-	-	X%	X%	-
TỔNG		Y%	Y%	Y%	Y%	Y%

* Ghi chú:

- X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.

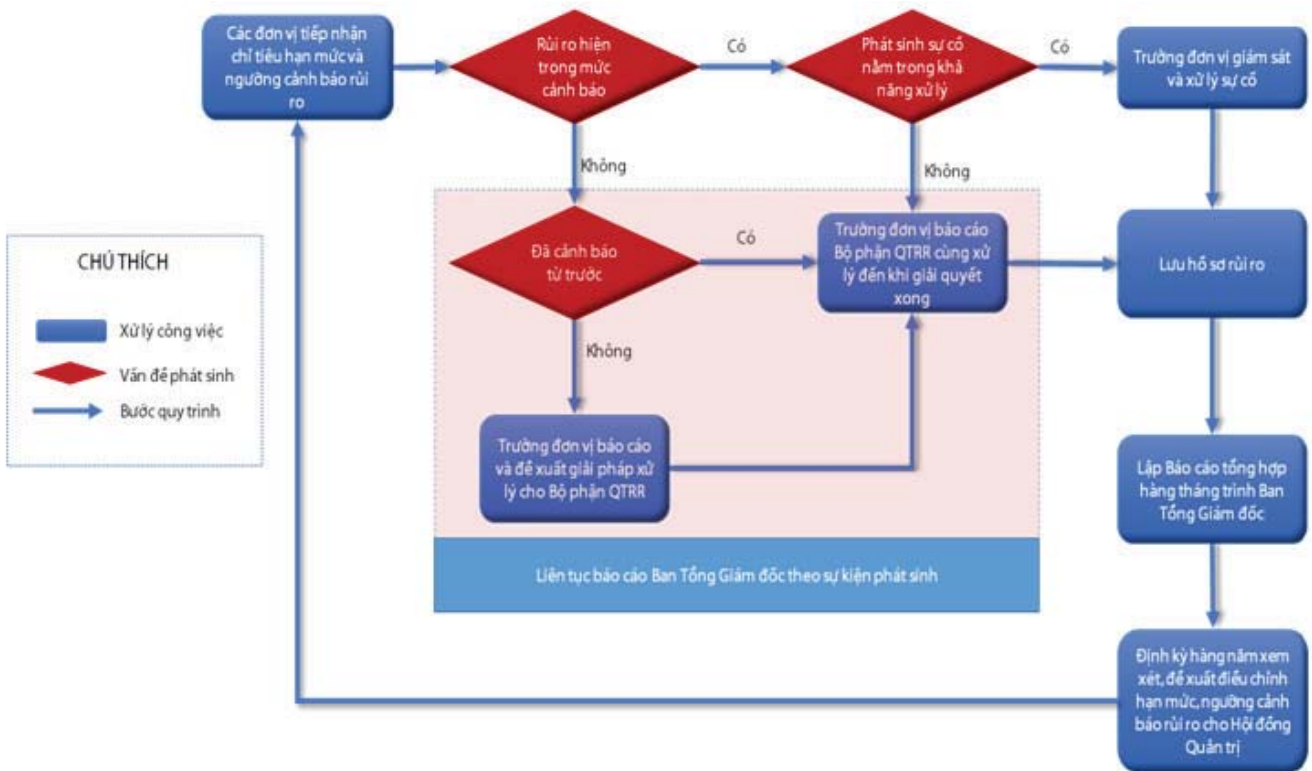
- Y: Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Xác định ngưỡng cảnh báo rủi ro cho các bộ phận

Định kỳ hàng năm, căn cứ vào hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho các nghiệp vụ kinh doanh mà Hội đồng Quản trị phê duyệt, cũng như các tính toán và đề xuất của Bộ phận quản trị rủi ro, Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phân bổ giới hạn và ngưỡng cảnh báo đối với từng hoạt động nghiệp vụ.

Các Trưởng đơn vị nghiệp vụ của Rong Việt chịu trách nhiệm quản lý hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho đơn vị mình, Bộ phận quản trị rủi ro chịu trách nhiệm quản lý hạn mức rủi ro chung cho toàn Công ty. Định kỳ hàng ngày, hệ thống quản trị rủi ro tính toán và cập nhật mức độ rủi ro của các đơn vị và của toàn Công ty, trường hợp rủi ro nằm trong hay ngoài ngưỡng cảnh báo đều được xử lý theo quy trình, cụ thể:



Để các đơn vị nghiệp vụ có thể thuận tiện quản lý được rủi ro của đơn vị mình nói riêng, và để Công ty theo dõi chi tiết các rủi ro của từng đơn vị nói chung, Ban điều hành Công ty ban hành các mẫu báo cáo rủi ro cho từng đơn vị. Trong tháng 1/2015, Công ty cũng đã tiến hành cập nhật toàn diện các mẫu báo cáo, đồng thời bổ sung thêm một số báo cáo cho phù hợp với hoạt động của

từng bộ phận nghiệp vụ. Các chỉ tiêu đánh giá rủi ro của các báo cáo xem xét toàn diện các hoạt động của từng đơn vị nghiệp vụ cụ thể, chẳng như báo cáo tổng hợp rủi ro của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán gồm 4 chỉ tiêu cấp 1, 20 chỉ tiêu cấp 2 và 65 chỉ tiêu cấp 3, trong mỗi chỉ tiêu cấp 3 lại có từ 5 -15 chỉ tiêu cấp 4 khác để xem xét một cách toàn diện các trường hợp rủi ro có thể phát sinh.

Chỉ tiêu cấp 1	Chỉ tiêu cấp 2	Chỉ tiêu cấp 3
Hoạt động quản lý tài khoản	Rủi ro liên quan đến mở tài khoản	1. Thông tin khách hàng sai nhưng không phát hiện 2. Thiếu chứng từ của Hồ sơ mở tài khoản theo quy định 3. Nhập sai thông tin khách hàng vào phần mềm

Hình: Minh họa một phân mục chỉ tiêu trong báo cáo tổng hợp rủi ro của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Rồng Việt đã quản lý các rủi ro như thế nào trong năm 2014

Xuyên suốt năm 2013, đội ngũ Quản trị rủi ro của Rồng Việt, cùng Ban điều hành và Tiểu ban Quản trị rủi ro đã tập trung xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hoàn chỉnh, có cơ cấu tổ chức, quy trình nhiệm vụ... đầy đủ, rõ ràng. Năm 2014 là năm đầu tiên Rồng Việt chính thức đưa hệ thống quản trị rủi ro này vào áp dụng, vận hành trên toàn hệ thống (gồm tất cả các Khối, Phòng tại Trụ sở chính và tất cả các chi nhánh). Đánh giá tổng thể hoạt động quản trị rủi ro của năm 2014, có thể nhận thấy một số điểm chính:

Quản lý chặt chẽ không để phát sinh bất cứ sự cố nào gây tổn hại đến quyền lợi khách hàng và hình ảnh của Rồng Việt.

Cách tiếp cận theo hệ thống giúp nhanh chóng phát hiện và giám sát chặt chẽ các rủi ro có tần suất lặp lại cao và các rủi ro có khả năng ảnh hưởng cao, chẳng hạn:

- a. Một số rủi ro có tần suất lặp lại cao như:
 - Dịch vụ chứng khoán: Thông tin chuyển tiền từ ngân hàng chuyển sang không chính xác do khách hàng ghi thiếu.
 - Phân tích và tư vấn: Gói dữ liệu của nhà cung cấp chưa cập nhật mới nhất.

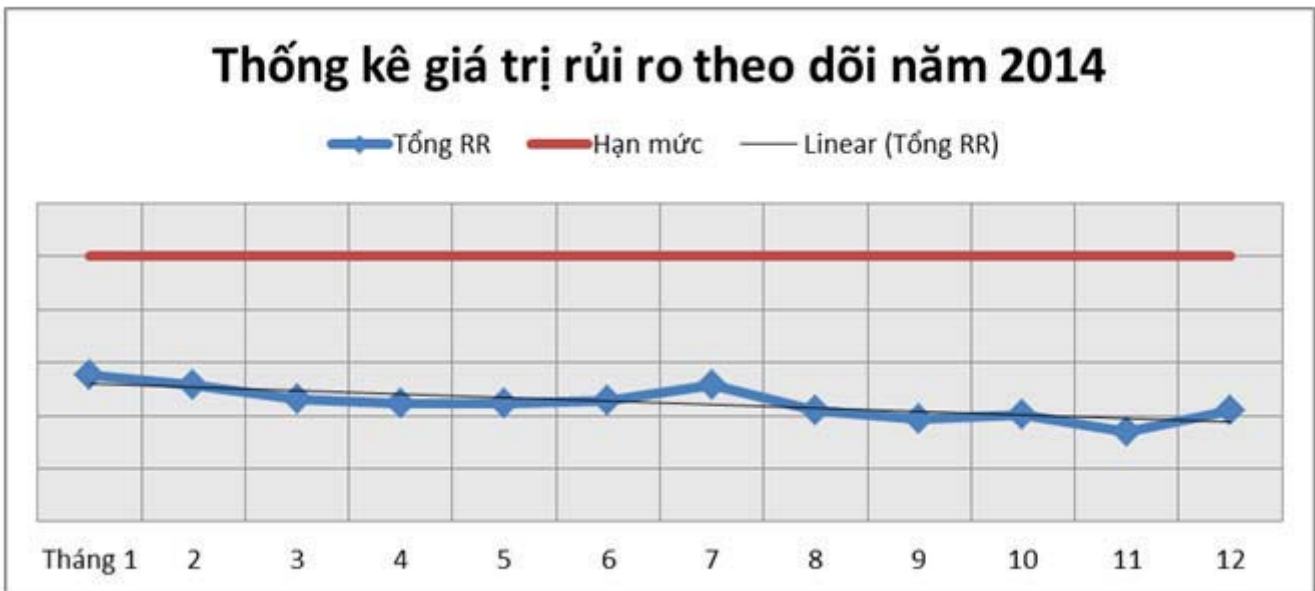
b. Một số rủi ro có khả năng ảnh hưởng cao như:

- Đầu tư: Chứng khoán tự doanh bị giảm giá.
- Tài trợ giao dịch: Xử lý nợ khi chứng khoán giảm giá.
- Hệ thống đường truyền: Hệ thống đường truyền của các nhà cung cấp không ổn định làm ảnh hưởng đến giao dịch trực tuyến của khách hàng, kết nối đến các Sở giao dịch chứng khoán.

Đề xuất được những điều chỉnh, nâng cấp nhằm tiếp tục phát triển hệ thống quản trị rủi ro và áp dụng cho các năm tiếp theo, cụ thể:

- Đề xuất xem xét lại hạn mức của rủi ro thanh khoản, vì theo công thức tính, số dư nợ ứng trước tiền bán chứng khoán tại thời điểm cuối tháng được tính vào giá trị rủi ro thanh khoản.
- Đề xuất các Phòng, ban trực thuộc các Khối nghiệp vụ thực hiện báo cáo rủi ro riêng.
- Đề xuất báo cáo thực hiện qua email thay vì bản cứng để nâng cao khả năng lưu trữ cũng như tính cập nhật nhanh chóng.

Số liệu thống kê cho thấy từ khi áp dụng hệ thống quản trị rủi ro, tổng giá trị rủi ro của Rồng Việt có xu hướng giảm dần theo thời gian:



Nguồn: Báo cáo Tình hình thực hiện công tác Quản trị rủi ro năm 2014, Rồng Việt

Rồng Việt đã luôn xác định việc quản trị rủi ro tốt là điều kiện tiên quyết để Công ty hoạt động và phát triển bền vững. Cũng như việc liên tục bổ sung, hoàn thiện, cải tiến hệ thống, quy trình rủi ro là điều rất quan trọng trong việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro thành công. Kế hoạch trong năm 2015, Công ty sẽ tiếp tục quyết liệt triển khai Quy trình quản trị rủi ro, đồng thời liên tục nghiên cứu, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro ngày càng bài bản, hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo cho sự thành công của Rồng Việt và đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông.

Mỗi doanh nghiệp đều là một thành phần quan trọng cấu thành nên nền kinh tế nói riêng và tổng thể xã hội nói chung. Sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nền móng vững chắc nhất cho nền kinh tế và cho xã hội phát triển, và ngược lại, nền kinh tế và xã hội phát triển ổn định sẽ tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp phát triển. Mỗi quan hệ tương hỗ khăng khít giữa doanh nghiệp và nền kinh tế, cộng đồng, xã hội của đất nước giải thích việc tại sao doanh nghiệp cần và phải hướng tới sự phát triển bền vững trong mỗi hoạt động của mình.

Để phát triển bền vững, Rong Việt chú trọng thực hiện những nhóm công việc sau:

- + Nghiên cứu và cải tiến sản phẩm để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và cho sự phát triển của thị trường chứng khoán;
- + Nỗ lực thực hiện các cam kết với cổ đông và nhà đầu tư,
- + Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện các trách nhiệm với người lao động;
- + Đóng góp phát triển cộng đồng, tinh thần đoàn kết và tương thân tương ái;
- + Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và phát huy văn hóa tiết kiệm tài nguyên.

NỖ LỰC MANG LẠI NHỮNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TỐT NHẤT CHO KHÁCH HÀNG VÀ ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Thực hiện sứ mệnh mang lại trị giá cao nhất cho khách hàng, kể từ khi thành lập đến nay Rong Việt đã không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Cụ thể, chỉ riêng trong năm 2014, Rong Việt đã liên tục nghiên cứu và chính thức cung cấp: Ứng dụng goDragon cho các thiết bị di động (ngày 21/07/2014), cập nhật các tính năng mới cho Bảng giá trực tuyến liveDragon (ngày 28/10/2014), triển khai Ứng dụng tabDragon cho các máy tính bảng sử dụng hệ điều hành Android (ngày 29/10/2014), triển khai dịch vụ mailDragon (ngày 24/11/2014)... Những nỗ lực nghiên cứu phát triển, đầu tư cải tiến không ngừng nghỉ về công nghệ thông tin giúp khách hàng của Rong Việt thực hiện các hoạt động đầu tư chủ động, linh hoạt, thuận tiện và hiệu quả hơn.

Ý thức được vai trò của mình trong việc đóng góp phát triển thị trường tài chính Việt Nam, trong suốt chặng đường 8 năm phát triển, Rong Việt đã thường xuyên tổ chức, hỗ trợ thực hiện hoặc tham gia đóng góp ý kiến trong các buổi hội thảo nhằm cập nhật kiến thức về thị trường chứng khoán và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, hội thảo kết nối cơ hội đầu tư, cũng như các hội thảo chuyên đề của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch Chứng khoán. Trong năm 2014, Rong Việt đã tham gia hỗ trợ Diễn đàn đầu tư Việt Nam (VIF) tổ chức sự kiện hội thảo “Sự trỗi dậy của các thị trường mới nổi & cơ hội nào cho Việt Nam?”, phối hợp cùng Quỹ VinaWealth tổ chức hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm quản trị rủi ro và bảo toàn vốn”.

Thêm vào đó, cứ mỗi vào dịp cuối năm, Rong Việt tổ chức



buổi gặp mặt tri ân khách hàng để chân thành gửi lời cảm ơn đến khách hàng, các nhà đầu tư vì đã luôn cùng đồng hành với Công ty và luôn tin tưởng sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Rong Việt.

NỖ LỰC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, mang lại giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư

Rong Việt ý thức việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, gia tăng lợi nhuận là việc làm thiết thực và mang lại giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư. Ở thời điểm hiện tại Công ty vẫn còn các khoản lỗ lũy kế, nên theo quy định của pháp luật hiện hành, Rong Việt chưa thể thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông và nhà đầu tư của Rong Việt. Tuy nhiên nỗ lực mang về lợi nhuận sẽ giúp Rong Việt xóa dần các khoản lỗ lũy kế, phục hồi vốn cho cổ đông và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, hiệu quả hoạt động kinh doanh tích cực của Rong Việt cũng sẽ được phản ánh thông qua giá trị cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường chứng khoán, và nhờ vậy giá trị cổ phiếu VDS mà các cổ đông và nhà đầu tư đang nắm giữ sẽ được nâng cao.

Minh bạch thông tin

Thông tin được công bố bao gồm các thông tin định kỳ về báo cáo tài chính mỗi quý, báo cáo bán niên và cả năm tài chính, báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính. Các thông tin công bố bất thường là những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty và luôn được cập nhật đến cổ đông và các nhà đầu tư một cách chính xác và kịp thời.

Trong các kỳ Đại hội cổ đông, đại diện lãnh đạo Rong Việt trực tiếp chia sẻ thông tin cũng như luôn trả lời đầy đủ các câu hỏi, chất vấn thông tin của cổ đông một cách công khai, minh bạch và hợp tác.



ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, THỰC HIỆN CÁC TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cho dù có những thời điểm hoạt động kinh doanh của Rông Việt gặp rất nhiều khó khăn, Công ty luôn luôn thực hiện đầy đủ những cam kết với người lao động trong các chính sách thu nhập, phúc lợi, đầu tư cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực, cũng như tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống gia đình cán bộ nhân viên.

Mang lại phúc lợi cho người lao động

Chế độ lương thưởng hài hòa chỉ là một phần trong chính sách phúc lợi của Công ty đối với người lao động. Tại Rông Việt, tất cả cán bộ nhân viên được cung cấp chế độ phúc lợi toàn diện với đồng phục (cấp phát mới hàng năm), các công cụ làm việc, liên lạc hiện đại, các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật như chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ phép năm, thai sản, phúc lợi ốm đau.... Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích, và tài trợ cho tất cả các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động xã hội, hoạt động tập thể của người lao động trong Công ty, nhờ vậy giúp tăng cường khả năng cân bằng cuộc sống cá nhân và công việc của người lao động. Các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, tennis... tại Rông Việt luôn hoạt động rất sôi nổi và sinh hoạt định kỳ ít nhất 1 tuần/lần.

Từ năm 2015 trở đi, tất cả người lao động của Rông Việt còn được hưởng thêm gói phúc lợi bổ sung “Bảo hiểm trợ cấp nằm viện và phẫu thuật” có mức giá trị trách nhiệm bảo hiểm lên đến 30 triệu đồng/người/vụ/năm.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực



Tại Rông Việt, tất cả người lao động được hưởng chính sách đầu tư phát triển nguồn nhân lực một cách công bằng, minh bạch, hợp lý và hiệu quả. Rông Việt luôn chú trọng tăng cường công tác đào tạo, phát triển, nâng cao các kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động. Bên cạnh các khóa đào tạo, tập huấn nội bộ tự tổ chức, Công ty còn tài trợ cho người lao động tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ hành nghề chứng khoán, kỹ năng quản lý – lãnh đạo, các khóa đào tạo chuyên môn cao cấp, ... Trong năm 2014, Rông Việt đã tài trợ 14 lượt cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao bên ngoài, cụ thể:

Thứ tự	Tên khóa học	Số CBNV tham gia	Chi phí đào tạo (triệu đồng)
01	Leader Mindset	09	40,5
02	Strategic Due Diligence in M&A	04	47,5
03	Thạc sĩ tài chính CFVG*	01	10,0

* Với khóa học này, Công ty tài trợ hoàn toàn một phần chi phí học cho người lao động.

An toàn lao động

Tập thể ban lãnh đạo Rông Việt ý thức rõ an toàn của người lao động trong môi trường làm việc, chính là sự đảm bảo cho tất cả các hoạt động của Rông Việt. Công ty luôn chú ý đầu tư bố trí môi trường làm việc thân thiện và an toàn. Hệ thống phòng cháy chữa cháy, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại luôn được kiểm soát để đảm bảo an toàn cho người lao động tại công ty và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2014, Rông Việt đã phối hợp cùng Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Tp. Hồ Chí Minh thực hiện 01 buổi tập huấn cho tất cả người lao động của Công ty về vấn đề an toàn phòng chống cháy nổ, phối hợp cùng Ban quản lý Tòa nhà Viet Dragon thực hiện 01 buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, đồng thời tiến hành trang bị mới một loạt các bình cứu hỏa mini theo tiêu chuẩn Châu Âu tại tất cả các tầng lầu làm việc của Công ty.

Chăm lo đời sống gia đình cán bộ nhân viên

Không chỉ mang lại thu nhập và các phúc lợi cho người lao động, Công ty luôn có chính sách quan tâm đến gia đình và con em cán bộ nhân viên Rông Việt. Vào những dịp lễ như Quốc tế thiếu nhi, Quốc tế Phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam, Trung Thu... Rông Việt đều tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể ngoài trời, hoặc các buổi liên hoan tại trụ sở Công ty cho gia đình và con em cán bộ nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn luôn thực hiện đầy đủ các hoạt động hỗ trợ gia đình cán bộ nhân viên khi có hiếu hỉ, tang chế ...

ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG, TINH THẦN ĐOÀN KẾT VÀ TƯƠNG THÂN TƯƠNG ÁI

Các hoạt động hướng về đóng góp thiện nguyện cho cộng đồng đã và đang được Rông Việt thực hiện đều đặn, liên tục trong suốt quá trình hoạt động và đã hình thành một văn hóa rất riêng của Rông Việt.

Trong năm 2014, Công ty đã chung tay cùng người nghèo đón xuân Giáp Ngọ 2014, trao quà Tết cho các hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại xã Hựu Thạnh-Huyện Đức Hòa-Tỉnh Long An; Đồng hành đến trường – chấp cánh ước mơ, trao học bổng và tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Phong Thạnh Đông – Giá Rai – Tỉnh Bạc Liêu.

Rông Việt sẽ liên tục phát huy không ngừng truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, như những gì Công ty thực hiện đều đặn xuyên suốt 8 năm hoạt động của mình.

ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG, TINH THẦN NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN

Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Cán bộ, nhân viên Rông Việt đã và đang tiếp tục thực hành thói quen tiết kiệm các nguồn tài nguyên năng lượng, ưu tiên sử dụng các vật liệu có khả năng tái chế, giữ gìn vệ sinh môi trường trong những lần sinh hoạt ngoài trời cũng như trong hoạt động hàng ngày tại công sở.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tóm tắt kết quả kinh doanh 2014:

Tổng kết năm 2014, tất cả các mảng hoạt động kinh doanh của Rong Viet đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 105,2 tỷ đồng, bằng 877% so với kế hoạch (12 tỷ đồng).
- Tổng doanh thu năm 2014 đạt 228,6 tỷ đồng, đạt 233% kế hoạch năm nhờ doanh thu tất cả các mảng hoạt động

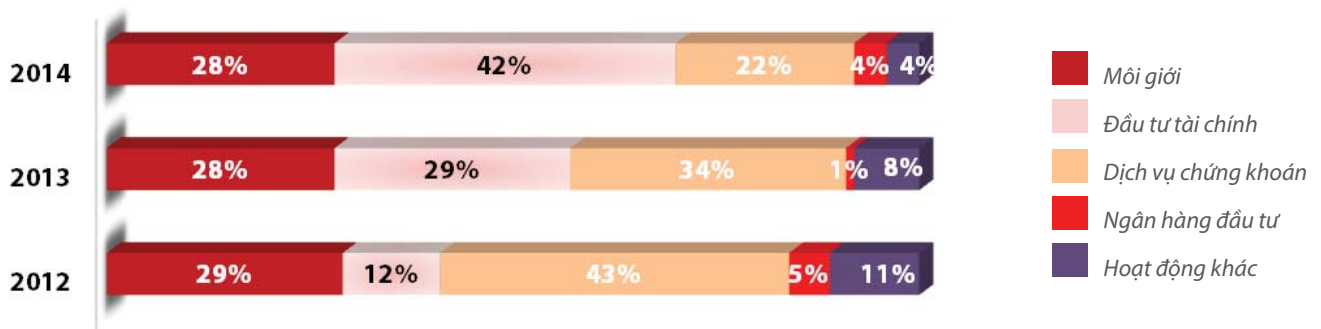
đều tăng mạnh và vượt mức kế hoạch đề ra ít nhất 59%. Do yếu tố thị trường thuận lợi, nên trong năm 2014 tất cả các mảng dịch vụ của Rong Viet đều đẩy mạnh hoạt động khiến chi phí hoạt động kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp đều có sự gia tăng so với kế hoạch đầu năm. Kết thúc năm 2014, tổng chi phí của Công ty đạt 124,4 tỷ đồng, cao hơn 45% so với kế hoạch.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% thay đổi 2014/2013	Kế hoạch 2014	% TH/KH 2014
Tổng doanh thu thuần	196,4	228,6	237%	98	233%
Đầu tư tài chính	28,5	96,4	339%	28	344%
Môi giới	27,0	63,7	236%	30	212%
Dịch vụ chứng khoán	33,1	49,4	149%	29	170%
Ngân hàng đầu tư	1,5	9,6	632%	5	193%
Hoạt động khác	6,3	9,5	151%	6	159%
Tổng chi phí	89,9	124,4	138%	86	145%
Chi phí hoạt động kinh doanh	57,8	82,6	143%	54	153%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32,2	41,7	130%	32	130%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6,5	104,2	1.609%	12	869%
Lợi nhuận khác	1,5	1,0	66%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	7,9	105,2	1.328%	12	877%

Cơ cấu doanh thu năm 2014

Cơ cấu doanh thu của Rong Viet qua các năm



Kết thúc năm 2014, hoạt động môi giới, đầu tư tài chính và dịch vụ chứng khoán là ba mảng hoạt động đóng góp đến 92% tổng doanh thu của Rong Viet. Trong ba mảng hoạt động này, hoạt động môi giới luôn duy trì được tỷ trọng ổn định trong cơ cấu tổng doanh thu, doanh thu hoạt động đầu tư tài chính ngày càng chiếm tỷ trọng lớn, còn tỷ trọng doanh thu dịch vụ chứng khoán lại đang giảm dần qua các năm.

Doanh thu hoạt động ngân hàng đầu tư hiện chỉ chiếm 4% tổng doanh thu năm 2014, tuy nhiên tỷ trọng này đã

tăng trưởng đáng kể so với mức chỉ 1% tổng doanh thu năm 2013.

Doanh thu từ hoạt động khác đang giảm dần và chỉ chiếm 4% tổng doanh thu năm 2014. Lưu ý rằng, hoạt động dịch vụ chứng khoán (chủ yếu là dịch vụ tài trợ giao dịch) và hoạt động khác (chủ yếu là thu lãi tiền gửi) có nhiều tương quan với mặt bằng lãi suất thị trường, nên xu hướng giảm của lãi suất trong những năm gần đây tác động đáng kể đến khả năng tạo doanh thu của hai hoạt động này.

Chi tiết doanh thu các mảng hoạt động của Rong Viet trong năm 2014:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động Đầu tư tài chính

96,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất (42%) trong tổng doanh thu. So với thực hiện năm 2013 tăng 239% và tăng 244% so với kế hoạch 2014, tương đương tăng 68,4 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động Dịch vụ chứng khoán

49,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22% tổng doanh thu và tăng 70% so với kế hoạch năm. Trong đó, nguồn thu từ dịch vụ Tài trợ giao dịch tăng 50% (tương đương 10,45 tỷ đồng); từ dịch vụ Ứng trước tăng 143% (tương đương 5,3 tỷ đồng); từ dịch vụ cầm cố, đại lý đầu giá,... tăng 670% (tương đương 4,7 tỷ đồng).

Doanh thu hoạt động Môi giới

63,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 28% tổng doanh thu, tăng 136% so với năm 2013, tương đương mức tăng hơn 36,7 tỷ đồng. So với kế hoạch năm 2014 (30 tỷ đồng), doanh thu Môi giới vượt 112%, tương đương vượt 33,7 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động Ngân hàng đầu tư

9,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4% tổng doanh thu, tăng 532% so với năm 2013 và tăng 93% so với kế hoạch năm 2014.

Doanh thu hoạt động Khác

9,5 tỷ đồng (chủ yếu là lãi tiền gửi), chiếm tỷ trọng 4% tổng doanh thu và vượt 59% so với kế hoạch năm, tương đương 3,5 tỷ đồng.

Tổng chi phí của Rong Viet trong năm 2014 là 124,4 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2013, tương đương mức tăng hơn 34 tỷ đồng. So với kế hoạch năm 2014 (86 tỷ đồng), chi phí hoạt động vượt 45%, tương đương 38 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Cơ cấu chi phí năm 2014

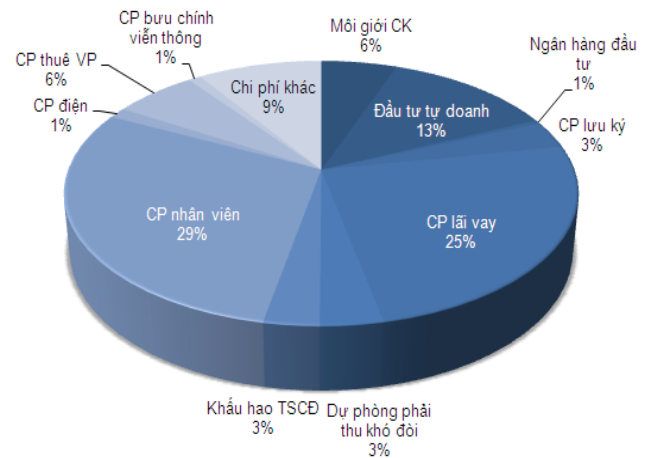
Tổng chi phí của Rong Viet trong năm 2014 là 124,4 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2013, tương đương mức tăng hơn 34 tỷ đồng. So với kế hoạch năm 2014 (86 tỷ đồng), chi phí hoạt động vượt 45%, tương đương 38 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Chi phí nhân viên

36,4 tỷ đồng, là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động với tỷ lệ 29%, tăng 17% so với kế hoạch 2014. Chi phí nhân viên tăng so với kế hoạch chủ yếu số lượng nhân sự tăng và lương doanh số môi giới tăng.

Chi phí lãi vay

30,7 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25% tổng chi phí, tăng 6% so với năm 2013 và tăng 23% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính là do kế hoạch tăng vốn trong năm không thực hiện được, dư nợ Tài trợ giao dịch và Ứng trước có sự tăng trưởng mạnh dẫn đến chi phí lãi vay phục vụ các hoạt động này cũng tăng theo. Tuy vậy, nhờ thực hiện thanh toán một số khoản đầu tư lớn trong năm, Rong Viet có được một khoản tiền mặt đáng kể, giúp phần nào giảm bớt chi phí lãi vay trong năm.



Chi phí hoạt động Đầu tư tự doanh

15,6 tỷ đồng, bao gồm chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán, chiếm tỷ lệ 13% tổng chi phí. Nguyên nhân chính của việc tăng mạnh chi phí này là do Rong Viet chủ động đánh giá lại dự phòng cho một số khoản đầu tư OTC.

Chi phí hoạt động Môi giới

7,03 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6% tổng chi phí, tăng 24% so với năm 2013 và tăng 21% so với kế hoạch năm 2014, tương đương 1,24 tỷ đồng. Mức tăng này tỷ lệ thuận với mức tăng doanh thu Môi giới thực hiện năm 2014 so với kế hoạch.

Các chi phí khác

Chiếm tỷ lệ 27% tổng chi phí, bao gồm chi phí lưu ký chiếm 3%, thuê văn phòng chiếm 6%, chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm 3%, chi phí điện chiếm 1% và các chi phí còn lại chiếm 14% tổng chi phí. Các chi phí này hầu như không biến động đáng kể so với kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2014.

Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động môi giới chứng khoán

Năm 2014 là một năm thành công của hoạt động kinh doanh môi giới của Rong Viet tính trên phương diện tăng trưởng ấn tượng về doanh số giao dịch lẫn doanh thu phí môi giới.

Phát triển khách hàng

Kết thúc năm 2014, Rong Viet có 59.200 tài khoản, trong đó số tài khoản mở mới 1.733 tài khoản, giảm 32% so với năm 2013 (2.519 tài khoản), và chỉ đạt 58% so với mức kế hoạch năm được giao là 3.000 tài khoản. Số tài khoản đóng năm 2014 là 52 tài khoản.

Cơ cấu tài khoản khách hàng chiếm đa số là khách hàng cá nhân trong nước với tỷ trọng 99,5%, còn lại là tài khoản của khách hàng tổ chức trong và ngoài nước.

Thị phần môi giới

Thị phần của Rong Viet năm 2014 đạt 1,46%, trong đó: Thị phần sàn HSX đạt 1,61% ; Thị phần sàn HNX đạt 1,06%; Thị phần sàn UPCOM đạt 1,30%;



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động Môi giới

Doanh thu môi giới chứng khoán niêm yết

Năm 2014, do thanh khoản chung của thị trường tăng hơn gấp 2,26 lần so với năm 2013 nên doanh thu môi giới chứng khoán niêm yết toàn Công ty cũng được đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Phí môi giới chứng khoán niêm yết của Rong Việt thu được trong năm là 39,2 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2013 (25,7 tỷ đồng) và tăng 31% so với kế hoạch năm 2014.

Doanh thu môi giới chứng khoán OTC

Trong năm 2014, Rong Việt đã có khoản thu lớn từ việc

môi giới mua bán một lượng lớn cổ phiếu OTC cho nhà đầu tư tổ chức. Tổng cộng cả năm, doanh thu môi giới cổ phiếu OTC của Rong Việt đạt 24,3 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 2.092% so với năm trước (tương ứng tăng 23,1 tỷ đồng) và đóng góp tới 38% tổng doanh thu hoạt động Môi giới trong kỳ.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán trong năm 2014 thu được 49,4 tỷ đồng, vượt 70% kế hoạch năm (29 tỷ đồng) và 49% so với năm 2013, cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% thay đổi 2014/2013	Kế hoạch 2014	% TH/KH 2014
Doanh thu Dịch vụ chứng khoán	33,1	49,4	149%	29,0	170%
Dịch vụ tài trợ giao dịch	21,6	31,1	144%	20,7	150%
Dịch vụ lưu ký	3,6	3,9	107%	3,9	100%
Dịch vụ ứng trước	3,9	9,0	231%	3,7	243%
Dịch vụ khác	4,0	5,4	134%	0,7	770%

Hoạt động ngân hàng đầu tư

Đây là năm đầu tiên hoạt động Ngân hàng đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, chủ động và năng động trong tìm kiếm phát triển khách hàng, triển khai thực hiện các hợp đồng. Doanh thu của hoạt động này trong năm là 9,6 tỷ đồng, vượt 93% kế hoạch năm và vượt 532% số thực hiện năm 2013. Trong năm, số lượng hợp đồng ký mới là 29 hợp đồng, nâng tổng số lượng hợp đồng đang thực hiện lên 65 hợp đồng với giá trị tương ứng là hơn 4,65 tỷ đồng.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư hiện gồm các nhóm nghiệp vụ chính:

Tư vấn tài chính

Tập trung vào tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành và tư vấn khác, hiện đang thực hiện 52 hợp đồng là các doanh nghiệp trong nước.

Tư vấn mua bán, sáp nhập

Dù kết quả thực hiện không đạt kế hoạch đã đặt ra nhưng với việc tiếp tục triển khai hợp đồng đã ký với các ngành nghề thuốc thú y, vật liệu xây dựng, bao bì, bảo hiểm, tôn thép, thực phẩm bánh kẹo, nhiệt điện,... dự kiến sẽ mang lại kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, hoạt động Tư vấn mua bán, sáp nhập đã chú trọng và đạt được nhiều thành công trong việc tiếp cận với các nhà đầu tư nước ngoài thực sự có tiềm năng của Nhật, Hàn Quốc, Singapore,... được đánh giá sẽ là những nhà đầu tư rất tốt trong tương lai.

Bảo lãnh phát hành

Đạt được kết quả rất khả quan, cụ thể đã ký và thực hiện

hợp đồng bảo lãnh phát hành cổ phiếu với một số khách hàng lớn và mang lại doanh thu cho hoạt động này là 7,8 tỷ đồng. Đây được xem là điểm nhấn quyết định giúp hoạt động Ngân hàng đầu tư hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu trong năm 2014. Dự kiến hoạt động Ngân hàng đầu tư sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động này nhằm đem lại nguồn thu ổn định trong thời gian tới.

Công tác phát triển quan hệ khách hàng

Trong năm 2014, hoạt động Ngân hàng đầu tư đã phát triển được một số khách hàng mới chưa có quan hệ với Rong Việt nhưng đã tiếp cận và chào dịch vụ trước đây. Bên cạnh đó cũng đã triển khai kế hoạch phát triển khách hàng mới thông qua kênh gọi điện tiếp cận và hẹn gặp Ban lãnh đạo doanh nghiệp. Riêng về mảng M&A, trong năm 2014 hoạt động Ngân hàng đầu tư đã nỗ lực trong việc mở rộng quan hệ với cả các bên mua và bên bán, gia tăng được số lượng giao dịch chào bán.

Các hoạt động nội bộ khác

Trong năm 2014, hoạt động Ngân hàng đầu tư đã tổ chức thành công 02 buổi đào tạo về các chuyên đề về chuyển đổi công ty, mua bán – sáp nhập – hợp nhất và chuyên đề về cổ phần hóa DNNN cho toàn thể chuyên viên. Ngoài ra, hoạt động này cũng đã cập nhật và xây dựng hoàn chỉnh các hướng dẫn quy trình nghiệp vụ như: Quy trình Cổ phần hóa DNNN, Quy trình niêm yết chứng khoán trên SGDCK, Quy trình phát hành chứng khoán tạo điều kiện thuận lợi, chuyên nghiệp hơn trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Hoạt động tự doanh

Năm 2014, hoạt động Đầu tư tự doanh là hoạt động nòng cốt mang lại doanh thu lớn nhất cho công ty, tổng doanh thu đạt được là 96,4 tỷ đồng; lợi nhuận từ hoạt động đầu tư mang lại là 80,8 tỷ đồng, vượt 165% kế hoạch năm. Kết quả này là nhờ công ty đã thanh toán được một số khoản đầu tư có hiệu quả.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% Thay đổi (2014/2013)	Kế hoạch 2014	% TH/KH 2014
Tổng thu nhập	28,4	96,4	339%	28,0	344%
Lãi bán chứng khoán đầu tư, góp vốn	7,0	3,3	48%	9,5	35%
Cổ tức	21,4	93	434%	18,5	503%
Tổng chi phí	1,5	15,6	1.024%	(2,5)	-
Chi phí tự doanh	0,1	-	31%	0,1	25%
Lỗ bán chứng khoán đầu tư, góp vốn	41,4	11,6	28%	-	-
Chi phí dự phòng, trong đó:	(40,0)	3,9	-	(2,60)	-
Lãi/lỗ từ hoạt động tự doanh	26,9	80,8	300%	30,5	265%

Tính đến ngày 31/12/2014, tổng giá trị danh mục đầu tư của Rong Viet đạt khoảng 80,5 tỷ đồng, bao gồm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Danh mục đầu tư	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	% Thay đổi 2014/2013
Cổ phiếu niêm yết	87,8	41,2	119,3	-53,05%
Cổ phiếu chưa niêm yết	24,4	39,3	62,5	61,07%
Số dư dự phòng	-64,9	-25,01	-28,9	-61,51%
TỔNG CỘNG	112,3	80,5	181,7	-28,22%

Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư

Với năm đầu tiên hoạt động theo định hướng một bộ phận gắn liền với hoạt động kinh doanh, hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, nhiều tâm huyết và chăm chỉ, xây dựng được hệ thống sản phẩm báo cáo phân tích có chất lượng và đa dạng, được các khách hàng và thị trường đánh giá cao góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu Rong Viet là một định chế tài chính có uy tín, dịch vụ tư vấn có chất lượng, hỗ trợ rất lớn cho hoạt động Kinh doanh môi giới và hoạt động Ngân hàng đầu tư của công ty.

Các sản phẩm nổi bật trong năm

Nhật ký tư vấn: Có những cải tiến nội dung, tạo ra triết lý và nhận diện mới đối với sản phẩm "Nhật ký tư vấn". Hiện đang duy trì được chất lượng và bản chất cốt lõi của sản phẩm này.

Báo cáo phân tích

Đảm bảo theo dõi các cổ phiếu chính và đưa ra một số khuyến nghị hiệu quả: TCM, HPG, PXS, DHC, APC, ... Trong năm đã thực hiện tổng số 40 báo cáo.

Báo cáo vĩ mô và thị trường

Đã thực hiện 9 Báo cáo chiến lược hàng tháng cùng 2 báo cáo tổng hợp thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô quan trọng vào đầu năm và tháng 5 với nội dung được cải tiến dần.

Dịch vụ phân tích

Duy trì hoạt động Cafe sáng phục vụ Môi giới và khách hàng với tần suất 2 buổi 1 tuần. Kết hợp hoạt động Ngân hàng đầu tư trong các hợp đồng tư vấn; cung cấp báo cáo, bản tin và đưa ra các quan điểm cho truyền thông; kết hợp thực hiện các buổi trao đổi tận nơi nhằm chăm sóc khách hàng tổ chức về các thông tin vĩ mô, ngành và cổ phiếu.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành



BAN ĐIỀU HÀNH RỒNG VIỆT

* **Chú thích hình:** Từ trái qua phải

1. Ông Lê Minh Hiền - Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
2. Ông Nguyễn Hiếu - Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Minh Nhựt - Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Nguyễn Chí Trung - Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hiếu Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2000:
Nhân viên tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2000 – 2003:
Chuyên viên Môi giới, Phó trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Công Thương, CN HCM
- Từ 2003 – 2006:
Chuyên viên môi giới, Phó Phòng, Trưởng phòng Môi giới CTCP Chứng khoán TP. HCM
- Từ 2006 – T9/2012:
Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt
- Từ T9/2012 – nay:
Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2014): 33.920 – tỷ lệ : 0,1%

Ông Nguyễn Minh Nhựt Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2003:
Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGD II
- Từ 2003 – 2006 :
Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. HCM
- Từ 2007 – 2007:
Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu
- Từ 2008 – 01/2015:
Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Khối Ngân hàng Đầu tư, Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt
- Từ 01/2015 - nay:
Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2014): 5.300 – tỷ lệ : 0,02%

Ông Nguyễn Chí Trung Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 2001 – 12/2006:
Chuyên viên môi giới, Phó phòng, Trưởng phòng môi giới, Công ty Chứng khoán Công Thương – CN HCM
- Từ 2007 – T7/2013:
Giám đốc môi giới, Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Khối Kinh doanh môi giới – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
- Từ T7/2013 – nay:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2014): 80.064 – tỷ lệ : 0,21%

Ông Lê Minh Hiền Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2006:
Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán, Công ty Điện tử Samsung Vina
- Từ 2006 – T10/2014:
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- Từ T10/2014 - nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2014): 47.700 – tỷ lệ : 0,13%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2014

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện thay đổi nhân sự của ban điều hành như sau:

- Thông qua từ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Tú, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- Bổ nhiệm Ông Lê Minh Hiền đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng kể từ ngày 08/10/2014.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2014, tổng số lao động của công ty là 171 người với cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu	SL lao động (31/12/2014)	Tỷ trọng
Tổng số LĐ	171	100%
Trình độ lao động		
+ Đại học và trên Đại học	149	87%
+ Cao đẳng, trung học, Lao động Phổ thông	22	13%
Giới tính		
+ Lao động Nam	93	55%
+ Lao động Nữ	78	45%
Độ tuổi		
+ Dưới 25 tuổi	16	9%
+ Từ 25 tuổi đến dưới 30 tuổi	44	27%
+ Từ 30 tuổi đến dưới 35 tuổi	71	41%
+ Từ 35 tuổi trở lên	40	23%

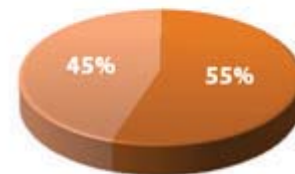
Ghi chú: (*) Số lượng CBNV tính đến 31/12/2014 (không bao gồm hợp đồng hợp tác và cộng tác viên)

Cơ cấu theo trình độ văn hoá



■ Đại học và trên Đại học

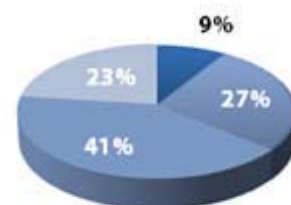
Cơ cấu theo giới tính



■ Lao động Nam

■ Lao động Nữ

Cơ cấu theo độ tuổi



■ Dưới 25 tuổi

■ Từ 25 tuổi đến dưới 30 tuổi

■ Từ 30 tuổi đến dưới 35 tuổi

■ Từ 35 tuổi trở lên



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Về tiền lương

Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

Ngoài ra, trong năm công ty tiếp tục duy trì phụ cấp tiền cơm, đồng thời tiến hành bổ sung các khoản phụ cấp:

- Phụ cấp vượt định mức để kích thích CBNV kinh doanh nỗ lực vượt định mức được giao.
- Phụ cấp hiệu quả: để khuyến khích nhân viên nâng cao chất lượng công việc góp phần hoàn thành tốt kế hoạch được giao.
- Phụ cấp trượt giá để hỗ trợ CBNV trong tình hình kinh tế có nhiều biến động về giá cả.

Về chính sách đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Hàng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Về chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng của Rong Viet gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ. Rong Viet có các chế độ động viên tập thể CBNV như khen thưởng định kỳ, khen thưởng đột xuất đối với các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, có tinh thần sáng tạo trong năm.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Rong Viet được hưởng các chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Luật lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Rong Viet còn nhận được phụ cấp khác như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp điện thoại, phụ cấp cơm trưa,... Rong Viet được Sở LĐTB&XH TP.HCM đánh giá là đơn vị tuân thủ tốt quy định pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

Phúc lợi

Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi của Nhà nước, Rong Viet còn có chương trình sinh hoạt tập thể định kỳ vào các dịp lễ (1/6, 8/3, 20/10, Trung thu...); cấp phát trang phục làm việc; nghỉ mát hàng năm; tái tục bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn con người 24/24; khám sức khỏe định kỳ, phúc lợi ốm đau, hỗ trợ khi có hiếu hỉ, tang chế ... Ngoài ra, CBCNV nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ phúc lợi thai sản.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm:

Trong năm 2014 Rong Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại Rong Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Kết quả kinh doanh	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	198,62	161,57	101,68	96,41	228,61
Lợi nhuận thuần từ HĐKD (tỷ đồng)	25,50	(128,38)	(28,46)	6,48	104,25
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	26,93	(126,34)	(27,64)	7,92	105,23
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	20,94	(126,34)	(27,64)	1,54	105,23

Bảng cân đối kế toán	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Tổng tài sản (tỷ đồng)	1,082,18	912,53	600,38	685,20	1.100,64
Tài sản ngắn hạn (tỷ đồng)	961,00	872,64	564,55	658,39	1.074,24
Tài sản dài hạn (tỷ đồng)	121,16	39,89	35,83	26,81	26,40
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	349,80	349,80	349,80	349,80	349,80
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	389,67	263,33	235,69	237,23	342,46

Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	88,80%	95,63%	94,03%	96,09%	97,60%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	11,20%	4,37%	5,97%	3,91%	2,40%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ phải trả/Tổng tài sản	63,99%	71,14%	60,74%	65,38%	68,89%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	36,01%	28,86%	39,26%	34,62%	31,11%

Tỷ suất sinh lời	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
LNST / Doanh thu thuần	10,54%	-78,20%	-27,18%	1,60%	46,03%
LNST / VCSH bình quân	5,52%	-38,70%	-11,08%	0,65%	36,31%
LNST / TTS bình quân	2,08%	-12,67%	-3,65%	0,24%	11,79%
LNST / VDL bình quân	6,16%	-36,12%	-7,90%	0,44%	30,08%



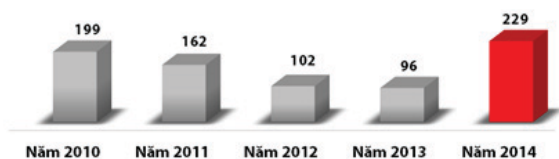
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

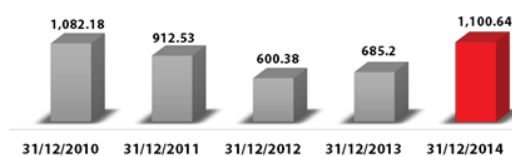
Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2010	Giá trị tại 31/12/2011	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013	Giá trị tại 31/12/2014
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	389,67	263,33	235,69	237,23	342,46
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	349,80	349,80	349,80	349,80	349,80
Mệnh giá một cổ phần (đồng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	34.979.987	34.979.987	34.979.987	34.979.987	34.979.987
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	11.140	7.528	6.738	6.782	9.790

Doanh thu thuần
(Tỷ đồng)



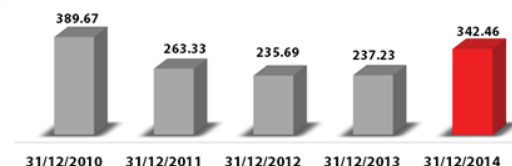
Tổng tài sản
(Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ đồng)



Vốn chủ sở hữu
(Tỷ đồng)



Các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

Tại thời điểm cuối năm 2014, Rong Việt vẫn đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

Chỉ tiêu về an toàn vốn(*)	ĐVT	31/12/2014	Quy định tại Thông tư 226 và 165(*)
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	308,40%	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,44	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,61	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	3,67%	Không vượt quá 50%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết/Vốn CSH	%	18%	Không vượt quá 20%

(*): Thông tư 165/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 09/10/2012, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần (tại 31/12/2014)

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông

Tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Rong Viet đều thuộc diện được phép chuyển nhượng tự do.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:
0 (cổ phần)

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Rong Viet trong năm 2014

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	34.952.081	99,91%
	- Pháp nhân	9.565.715	27,34%
	- Cá nhân	25.386.366	72,57%
2	Cổ đông nước ngoài	27.906	0,08%
	- Pháp nhân	0	0,0%
	- Cá nhân	27.906	0,08%
	Tổng cộng	34.979.987	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rong Viet ngày 17/03/2014, Trung tâm lưu ký chứng khoán

STT	Cổ đông lớn	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở chính	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2014	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	0301179079	Tầng 8 - VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	3.800.000	10,86%
2	Bà Lê Thị Ngọc Bích	023944285	31 Trịnh Hoài Đức, Phường 13, Q. 5, TP. HCM.	2.596.595	7,42%
				6.396.595	18,28%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rong Viet ngày 17/03/2014, Trung tâm lưu ký chứng khoán và Báo cáo quản trị CTCP Chứng khoán Rong Viet năm 2014, ngày 22/01/2015

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



Những năm gần đây, việc xây dựng, cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính – chứng khoán trên thị trường ngày càng được hoàn thiện và tiệm cận với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế nhờ sự chú trọng đầu tư, nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp dịch vụ; những yếu tố tích cực của và sự ổn định của môi trường kinh tế cũng góp phần đáng kể vào việc gia tăng niềm tin của nhà đầu tư trong nước và quốc tế đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhờ vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2014 đã có những cải thiện vượt bậc khi chỉ số VN-Index lần đầu tiên vượt ngưỡng 600 điểm của năm 2010, thanh khoản bình quân toàn thị trường năm 2014 đạt gần 3.000 tỷ đồng/ngày và gấp 2,26 lần mức bình quân của năm 2013. Được sự hỗ trợ tích cực của các yếu tố khách quan, cùng với những nỗ lực liên tục của tập thể cán bộ nhân viên, Rong Việt đã có một năm hoạt động thuận lợi với những kết quả tốt đẹp:

- Hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng tương đối toàn diện ở tất cả các mảng.
- Bộ máy tổ chức của Công ty cũng được điều chỉnh và quy hoạch tập trung theo các mảng Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát, đồng thời bổ sung thêm các bộ phận mới nhằm cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao khả năng chăm sóc khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới.
- Đội ngũ nhân sự của Rong Việt duy trì sự ổn định, chất lượng chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề và luôn luôn thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Hoạt động đầu tư phát triển nhân lực cũng được chú trọng cả về mặt chất lượng và số lượng thông qua việc cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo nâng cao, thực hiện các chuỗi đào tạo nội bộ...và tuyển dụng thêm các nhân sự mới, tăng 23 nhân sự so với năm trước.
- Công tác quản trị rủi ro được thực hiện tốt trong năm, hệ thống quản trị rủi ro dù chỉ mới được đưa vào vận hành đã thu được những tín hiệu tích cực trong việc kiểm soát các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động của Rong Việt. Các quy trình, quy chế quản trị rủi ro tiếp tục được nâng cấp thêm nhằm đảm bảo cả hệ thống luôn hoạt động ổn định và có thể phát hiện, xử lý sớm và triệt để những rủi ro có thể phát sinh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014

Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2014, Rong Việt đã có một năm hoạt động thành công, đạt mức lãi cao kỷ lục kể từ ngày thành lập đến nay:

- Tổng doanh thu cả năm 2014 của Rong Việt đạt 228,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 105,2 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 2014 lần lượt đạt 233,2% và 876,9% kế hoạch. Đồng thời doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh so với thực hiện năm 2013 lần lượt bằng 235% và 1.328% so với thực hiện 2013.
- Tất cả các mảng hoạt động và các chi nhánh của công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch và có mức tăng

trưởng ấn tượng so với năm 2013.

- Xuyên suốt cả năm, Rong Việt luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN

Năm 2014 là năm Rong Việt tăng trưởng ấn tượng trong hoạt động kinh doanh, cơ cấu tài sản – nguồn vốn của Công ty cũng có những điều chỉnh nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, tại cuối năm tài chính, tổng tài sản của Công ty có sự gia tăng đáng kể và tập trung ở các khoản tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và tạm ứng cho nhân viên. Sự thay đổi trong quy mô và cơ cấu tài sản phản ánh việc tập trung phần lớn các nguồn lực tài sản cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp, nguồn vốn của Rong Việt cũng có sự điều chỉnh tương ứng.

Tại 31/12/2014, vay và nợ ngắn hạn, các khoản phải trả cho nghiệp vụ ký quỹ giao dịch, thanh toán bù trừ giao dịch là các khoản nợ phải trả chính của Công ty. Đối với các khoản vay và nợ ngắn hạn, Rong Việt được nhận tài trợ chủ yếu từ ngân hàng Eximbank và ngân hàng Sacombank, các khoản vay này có độ ổn định cao và lãi suất vay hợp lý so với thị trường. Đối với các khoản phải trả cho các nghiệp vụ ký quỹ giao dịch, thanh toán bù trừ, Rong Việt luôn duy trì khoản tiền và tương đương tiền đối ứng, luôn luôn đảm bảo khả năng thanh toán. Trong năm, nguồn vốn chủ sở hữu của Rong Việt cũng có sự gia tăng mạnh nhờ ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (105,2 tỷ đồng), và điều này góp phần nâng cao sự ổn định trong cấu trúc tài chính của doanh nghiệp.

Tổng kết lại, Rong Việt đang tập trung mạnh các nguồn lực tài sản của mình cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty cũng thu xếp được các nguồn tài trợ có độ ổn định cao và chi phí hợp lý để tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp và cấu trúc tài chính của doanh nghiệp vẫn đang duy trì được sự hiệu quả, bền vững.

Tình hình tài sản tại 31/12/2014

- Tại thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của Rong Việt đạt 1.100,64 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.074,23 tỷ đồng, tương ứng chiếm 97,6% tổng tài sản. So với thời điểm đầu kỳ, tổng tài sản tăng 415,44 tỷ đồng do tài sản ngắn hạn tăng 415,84 tỷ đồng.
- Sự gia tăng trong tài sản ngắn hạn giữa thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ là do sự thay đổi trong các khoản mục tiền và tương đương tiền (+106,35 tỷ đồng), đầu tư tài chính ngắn hạn (+97,22 tỷ đồng), phải thu ngắn hạn (+77,9 tỷ đồng), tài sản ngắn hạn khác (+134,32 tỷ đồng).
- Khoản mục tiền và tương đương tiền tăng 106,35 tỷ đồng, tuy nhiên, nếu loại trừ khoản tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán và tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của khách hàng thì khoản mục này chỉ tăng khoảng 29 tỷ đồng.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN (tiếp theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2014	31/12/2013
- Tiền mặt	66	50
- Tiền gửi ngân hàng	309.082	200.365
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.367	8.753
- Các khoản tương đương tiền	0	0
Tổng tiền & tương đương tiền	315.516	209.168
Trừ:		
- Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	196.815	63.541
- Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	62.246	118.165
Còn lại	56.454	27.463

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Việt

Trong năm 2014, Rong Việt đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh, tại thời điểm 31/12/2014, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết chiếm gia tăng đáng kể so với đầu kỳ (+97,22 tỷ đồng) và chiếm phần lớn danh mục đầu tư.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Danh mục đầu tư	31/12/2014	31/12/2013	Thay đổi 2014/2013
Cổ phiếu niêm yết	119,3	41,2	78,1
Cổ phiếu chưa niêm yết	62,5	39,3	23,2
Số dư dự phòng	(28,9)	(25,01)	(3,9)
Tổng Cộng	181,74	80,5	97,22

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Việt

Đối với khoản phải thu ngắn hạn, sự gia tăng trong khoản mục này chủ yếu đến từ các khoản phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (mà trọng tâm là các khoản phải thu dịch vụ giao dịch ký quỹ và phải thu dịch vụ ứng trước tiền cho nhà đầu tư), chi tiết khoản mục này như sau:



ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN (tiếp theo)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản	31/12/2014	31/12/2013	Thay đổi 2014/2013
Phải thu khách hàng	0,25	0,04	0,22
Trả trước người bán	1,63	0,04	1,59
Phải thu hoạt động GDCK, trong đó:	456,23	266,49	189,74
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	3,06	1,71	1,35
Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	33,13	18,72	14,41
Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ	364,84	246,06	118,78
Phải thu Sở giao dịch chứng khoán (*)	55,20	-	55,20
Phải thu khác	-	0,00	(0,00)
Các khoản phải thu khác	33,98	143,41	(109,43)
Dự phòng phải thu khó đòi	(21,72)	(17,55)	(4,17)
TỔNG CỘNG	470,38	392,43	77,95

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Viet

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản (chỉ chiếm 2,4% tại 31/12/2014). So với đầu kỳ, tài sản dài hạn của Rong Viet biến động không đáng kể (giảm khoảng 411 triệu đồng).

Tóm tắt bảng cân đối kế toán tại 31/12/2014

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản		Nguồn vốn	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.074,23	NỢ PHẢI TRẢ	758,17
Tiền và các khoản tương đương tiền	315,52	Nợ ngắn hạn	757,52
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	152,79	Vay và nợ ngắn hạn	284,83
Các khoản phải thu ngắn hạn	470,38	Các khoản phải trả, phải nộp khác	388,94
Phải thu hoạt động giao dịch CK	456,23	Phải trả hoạt động giao dịch CK	69,21
Các khoản phải thu khác	33,98	Nợ ngắn hạn khác	14,54
Dự phòng phải thu khó đòi	(21,72)	NỢ DÀI HẠN	0,66
Tài sản ngắn hạn khác	135,55	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	342,46
TÀI SẢN DÀI HẠN	26,40	Vốn cổ phần	349,80
Tài sản cố định	12,85	Thặng dư vốn cổ phần	33,48
Tài sản dài hạn khác	13,55	Lỗ lũy kế	(45,13)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.100,64	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.100,64

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Viet



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN – NGUỒN VỐN (tiếp theo)

Tình hình nguồn vốn tại 31/12/2014

- Tại thời điểm 31/12/2014, nợ phải trả chiếm khoảng 68,9% tổng nguồn vốn của Rong Việt và đạt 758,17 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn là khoản mục chủ yếu của nợ phải trả với giá trị sổ sách đạt 757,5 tỷ đồng.

- Xét trong cơ cấu nợ ngắn hạn, các khoản mục chính bao gồm vay và nợ ngắn hạn (284,8 tỷ đồng), các khoản phải trả phải nộp khác (388,9 tỷ đồng), và các khoản phải trả hoạt

động giao dịch chứng khoán (69,2 tỷ đồng). Ba khoản mục này đạt tổng cộng 742,98 tỷ đồng và chiếm tương ứng 67,5% tổng nguồn vốn của Rong Việt.

- Khoản mục vay và nợ ngắn hạn của Rong Việt bao gồm các khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), bên cạnh đó là khoản nhận góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư, cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Số dư cuối kỳ (tỷ đồng)	Tài sản đảm bảo
VAY NGÂN HÀNG*			224,83	
Ngân hàng Eximbank			83,13	
Vay thấu chi phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1-7 ngày	10%	23,13	Tín chấp
Vay bổ sung vốn kinh doanh	3-6 tháng	10%	60,00	Cổ phiếu
Ngân hàng Sacombank			141,70	
Vay hạn mức phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1-7 ngày	10%	10,00	Cổ phiếu
Vay bổ sung vốn kinh doanh	3-6 tháng	10%	131,70	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư			60,00	
Nhận từ tổ chức	3-6 tháng	9,5% - 10%	60,00	Tín chấp
TỔNG CỘNG			284,83	

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Việt

(*) Đây là các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng để phục vụ cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng số tiền phải thu từ việc bán chứng khoán của nhà đầu tư, toàn bộ chứng khoán ký quỹ của nhà đầu tư và các lợi ích có liên quan đến các chứng khoán này (cổ tức phát sinh...) và một số chứng khoán tự doanh của Công ty.

- Khoản mục Các khoản phải trả phải nộp khác đạt 388,94 tỷ đồng, bao gồm 02 khoản mục lớn: tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (196,82 tỷ đồng), và tiền đặt cọc của khách hàng theo hợp đồng môi giới để mua chứng khoán (187,64 tỷ đồng).

- Khoản mục Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán đạt 69,21 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là khoản tiền giao dịch

bù trừ của các giao dịch chứng khoán của khách hàng chờ đến ngày thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (đạt 62,25 tỷ đồng).

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Rong Việt có sự gia tăng ấn tượng (+105,23 tỷ đồng) và đạt 342,46 tỷ đồng nhờ trong năm hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nên làm giảm khoản mục lỗ lũy kế và qua đó làm tăng vốn chủ sở hữu.



BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động tại các chi nhánh

Năm 2014 là năm đánh dấu sự khởi sắc của các Chi nhánh của Rong Viet, hoạt động của các Chi nhánh Hà Nội, Nha Trang ghi nhận kết quả hoạt động có lãi trong năm 2014 với các mức tương ứng là 97,5 triệu đồng và 67,8 triệu đồng, riêng Chi nhánh Cần Thơ trong năm 2014 còn ghi nhận lỗ 66,3 triệu đồng. Về kết quả kinh doanh đây là

những con số đáng khích lệ, tuy nhiên điều tích cực là các chi nhánh đã có sự chủ động trong việc tìm kiếm phát triển khách hàng, tìm hướng đi phù hợp với địa bàn hoạt động của mình, bổ sung được đội ngũ để chuẩn bị hoạt động của các Chi nhánh trong giai đoạn tới.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm 2014	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ
Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)			
Tổng thu nhập	8,76	1,55	2,23
Tổng chi phí	8,66	1,48	2,30
Lãi/lỗ năm 2014	0,10	0,07	(0,07)

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Rong Viet

Hoạt động nhân sự đào tạo

- Trong năm 2014, tình hình kinh doanh của Rong Viet có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thực hiện các chính sách tiền lương, phúc lợi liên quan đạt chất lượng tốt và tuân thủ đúng quy định pháp luật về quản lý nhân sự.
- Tham mưu cho Ban điều hành thực hiện các chính sách nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, giúp duy trì ổn định đội ngũ nhân sự phục vụ công tác của các phòng chuyên môn; thực hiện các chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.
- Một điểm đặc biệt là trong năm 2014, nhờ tình hình kinh doanh khả quan nên chính sách tài trợ cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ được mở rộng, cụ thể: khóa Tư duy lãnh đạo "Leader Mindset", khóa hội thảo đào tạo Quản trị chiến lược M&A,... cùng một số chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo khác.

Hoạt động công nghệ thông tin

- Hoạt động công nghệ thông tin trong năm 2014 đã tiếp tục phát triển thành công các ứng dụng giao dịch trên các thiết bị di động như iPhone và các thiết bị Android, tối ưu hóa hệ thống cơ sở dữ liệu để giảm thời gian gián đoạn hệ thống, xây dựng website mới nhằm cải thiện diện mạo và tính năng cho website Rong Viet.
- Cải tạo lại cơ sở hạ tầng thông tin như: thực hiện nâng cấp hệ thống lưu trữ Core; tăng độ ổn định của hệ thống mạng; thay đổi đường truyền dự phòng đến HNX và đã triển khai thiết bị cân bằng tải mới để tăng hiệu năng cho hệ thống iDragon.
- Một điểm đáng lưu ý trong kỳ là việc thực hiện nâng cấp hạ tầng cáp viễn thông của các nhà mạng dẫn đến sự không ổn định của các đường truyền làm ảnh hưởng khá



nhều đến hệ thống OnlineTrading. Tuy nhiên, hoạt động công nghệ thông tin đã có những nỗ lực lớn để giữ hệ thống được thông suốt, cố gắng đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định trong cả năm.

Hoạt động tài chính kế toán và kế hoạch nguồn vốn

- Hoạt động tài chính kế toán: Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các báo cáo quản trị nội bộ, các báo cáo cho các cơ quan quản lý, theo dõi tính toán các chỉ số an toàn tài chính đảm bảo theo quy định.
- Hoạt động nguồn vốn: đã thu xếp được hạn mức 610 tỷ từ các ngân hàng, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn phục vụ tài trợ giao dịch, tự doanh và các hoạt động khác.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ cộng đồng và các hoạt động nội bộ

- Hoạt động quảng bá thương hiệu ngày càng xây dựng được mối quan hệ tích cực với các cơ quan truyền thông, thường xuyên quảng bá, cập nhật các hình ảnh hoạt động và dịch vụ mới của Rong Viet lên trang web của Công ty và trên các trang thông tin điện tử Vietstock, CafeF và VnEconomy.
- Các thông tin trên website Rong Viet được cập nhật hàng ngày, tham gia dự án xây dựng website mới của Công ty.
- Ngoài ra, Rong Viet cũng chú trọng thực hiện các bản tin video cung cấp thông tin cho khách hàng, thực hiện các bản tin nội bộ Rong Viet, tham gia cuộc thi thực hiện Báo cáo thường niên 2013 đạt kết quả tốt.

Hoạt động kiểm soát nội bộ, Pháp chế

- Duy trì công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh môi giới tại Trụ sở chính và các Chi nhánh nhằm giảm thiểu tối đa các thiếu sót, phối hợp với hoạt động Tài chính Kế toán kiểm tra thực tế tại Chi nhánh Cần thơ và Chi nhánh Nha Trang, từ đó đề xuất các biện pháp điều chỉnh kịp thời để hoạt động tại các chi nhánh được an toàn và hiệu quả.
- Bộ phận Pháp chế với vai trò giám sát đã thực hiện tốt vai trò của mình trong năm 2014, liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm ngăn chặn sai phạm, rủi ro cho công ty.



NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Cơ cấu tổ chức: trong năm 2014, Rong Viet đã nghiên cứu cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động mới và ban hành áp dụng kể từ năm 2015. Theo đó, bộ máy hoạt động của Rong Viet được tổ chức tách bạch thành 03 mảng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát. Đồng thời, để phù hợp với định hướng hoạt động và có được sự chuẩn bị nền tảng tốt nhất cho giai đoạn phát triển tiếp theo, Rong Viet cũng thành lập thêm các bộ phận mới bao gồm: Phòng Phát triển Kinh doanh – trực thuộc Khối Ngân hàng Đầu tư và Phòng Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm – hỗ trợ cho Khối Môi giới, Dịch vụ Chứng khoán và Phân tích & Tư vấn Đầu tư.

- Chính sách quản lý: Để tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống quản trị rủi ro mà Rong Viet xây dựng trong những năm qua, trong năm 2014, Công ty đã tiếp tục nghiên cứu và ban hành Chính sách Quản lý hạn mức rủi ro áp dụng trên phạm vi toàn Công ty.
- Chiến lược phát triển: Rong Viet đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015 -2020” để hoàn thiện mô hình/chiến lược kinh doanh của Công ty, hoàn thiện các chiến lược về sản phẩm, cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị chuẩn mực, mạng lưới, nhân sự, công nghệ trên cơ sở phát huy sức sáng tạo và trí tuệ của tập thể cán bộ nhân viên Rong Viet.



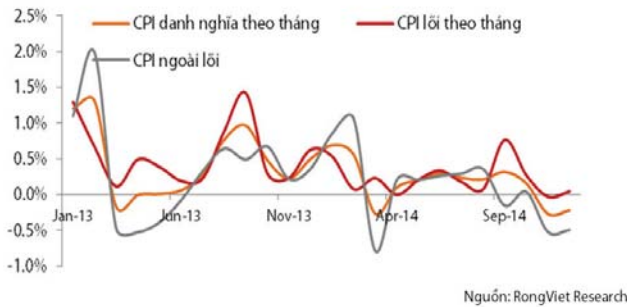
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015

Nhận định tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2015

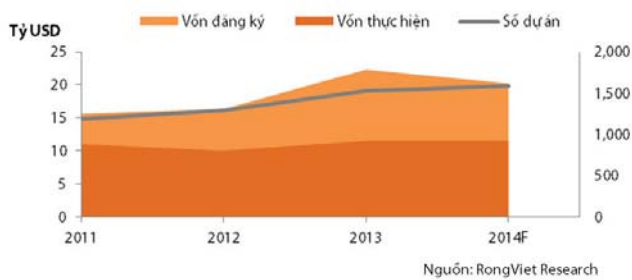
Môi trường kinh tế vĩ mô

- Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản của nền kinh tế năm 2015 đã được Quốc hội thông qua như tăng trưởng GDP 6,2%, CPI khoảng 5%, tăng trưởng xuất khẩu 10%, tăng trưởng tín dụng 13 -15%. Các chỉ số trên bằng cân đối tài khoản quốc gia như cán cân thương mại, dự trữ ngoại hối,... dự kiến vẫn tích cực chủ yếu nhờ trụ cột FDI. Trong khi đó, giữ tỷ giá ổn định và mặt bằng lãi suất thấp hơn năm 2014 là một thử thách và áp lực không nhỏ.

CPI giảm xuống mức thấp kể từ 2002



Đầu tư FDI cải thiện tích cực

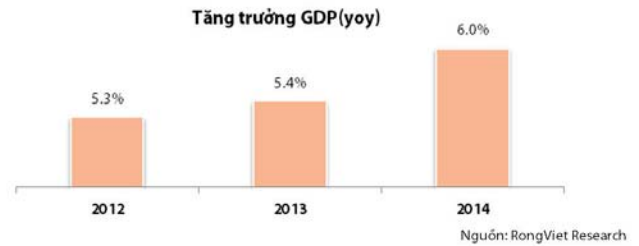


- Các văn bản Luật quan trọng mới được ban hành như: Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật kinh doanh bất động sản, Luật nhà ở... cùng với các cam kết cải cách hành chính của Chính phủ và các Bộ ngành đã tạo được niềm tin vào sự thay đổi lành mạnh hơn cho môi trường hoạt động kinh doanh.

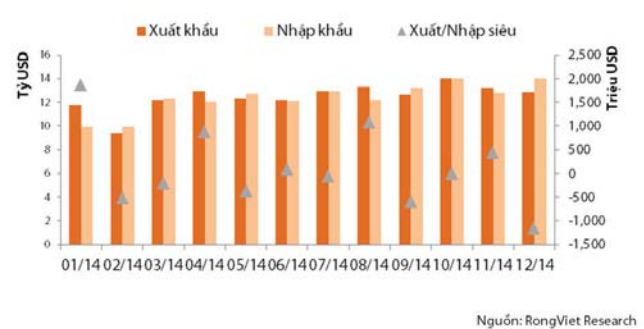
Thị trường chứng khoán

- Đối với TTCK, mặc dù vào thời điểm cuối năm 2014 thị trường có mức sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của các cổ phiếu ngành dầu khí, tác động hạn chế dòng tiền vào thị trường của Thông tư 36 của NHNN vừa ban hành, tuy nhiên với những dự báo tích cực của kinh tế vĩ mô năm 2015, hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết có hiệu quả tích cực, chủ trương đẩy mạnh CPH, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước nên có thể kỳ vọng thị trường vẫn ở

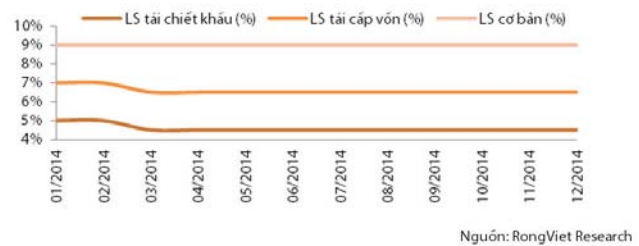
Tăng trưởng kinh tế đạt 5,98%



Xuất siêu tăng mạnh



Lãi suất duy trì ổn định



trong xu hướng tăng trưởng trong năm 2015.

Các yếu tố tác động đến thị trường chứng khoán năm 2015

- Triển vọng tăng trưởng kinh tế 2015 được duy trì. Năm 2014, GDP khoảng 5,98%, CPI bình quân 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013. Kinh tế Việt Nam năm 2015 có khả năng đạt mức tăng trưởng từ 6%-6,2% nhờ Chính phủ tiếp tục thúc đẩy việc cải thiện môi trường kinh doanh và các hiệp định mậu dịch tự do đang đàm phán sẽ được hoàn thành vào giữa năm 2015. Điều này sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu, qua đó thúc đẩy tăng trưởng. Triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế được duy trì sẽ là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015 (tiếp theo)

Nhận định tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2015 (tiếp theo)

- Lực cản bất ngờ vào lúc này là giá dầu thế giới giảm đang khiến hoạt động thu ngân sách phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn trước, trong bối cảnh khối doanh nghiệp chỉ mới phục hồi trở lại.

- Thông tư 36 có hiệu lực từ đầu tháng 02/2015 nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng lên:

(i) Dòng tiền hỗ trợ thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, yếu tố tác động này sẽ không quá mạnh khi thị trường đã có một khoảng thời gian nhất định để chuẩn bị, các công ty chứng khoán lớn cũng đã có những chuyển động để ứng phó với tình hình bằng cách phát hành trái phiếu, hay nguồn vốn tự có vẫn còn dư để cho vay margin.

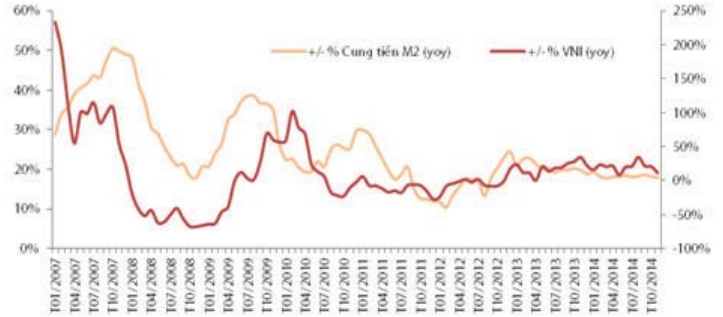
(ii) Cung cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ tăng mạnh do hoạt động siết sở hữu chéo được thực thi và tác động lên giao dịch của nhóm cổ phiếu này.

(iii) Thúc đẩy hoạt động cho vay đối với những ngân hàng đủ tiêu chuẩn, khi cho phép nâng tỷ lệ sử dụng vốn huy động ngắn hạn tăng từ 30% lên 60%, và giảm tỷ lệ rủi ro từ 250% xuống 150% đối với các khoản cho vay cổ phiếu và bất động sản. Điều này được kỳ vọng sẽ giúp giảm lãi suất cho vay trung và dài hạn, thúc đẩy hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty bất động sản, cho vay đầu tư chứng khoán nói riêng. Bên cạnh đó, điều này cũng có thể giúp kỳ vọng giảm các khoản nợ xấu khi chuyển các khoản vay ngắn hạn thành dài hạn, đặc biệt là khi việc cho phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ trong Thông tư 09 sẽ hết hạn vào 01/04/2015.

- Giá dầu giảm được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiêu dùng, nhiều khả năng sẽ tác động mạnh đến triển vọng kinh doanh của nhóm cổ phiếu Dầu khí trong năm 2015. Đây sẽ là một điểm trừ đối với việc đầu tư vào nhóm cổ phiếu này. Ở chiều ngược lại, việc giá xăng dầu giảm mạnh được kỳ vọng sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp điều chỉnh giá bán và thúc đẩy tiêu dùng gia tăng trở lại.

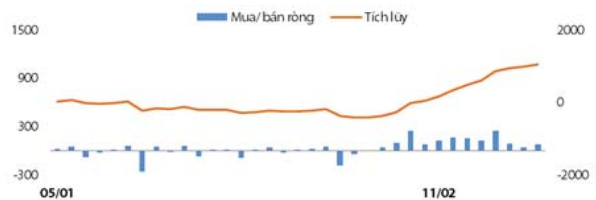
- Dòng tiền khối ngoại có thể sẽ bị co hẹp. Các gói QE đã chính thức kết thúc, và trong phát biểu gần đây, các quan chức Fed cho biết tổ chức này nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất đồng USD trong thời gian tới. Điều này có thể làm ảnh hưởng đến dòng vốn ngoại tại các thị trường chứng khoán mới nổi, trong đó có Việt Nam.

- Nhóm cổ phiếu Bất động sản sẽ khởi sắc hơn. Quốc hội đã thông qua Luật Nhà ở sửa đổi với điểm mới đáng



Nguồn: RongViet Research

Giá trị giao dịch ròng và giao dịch ròng tích lũy của NĐT nước ngoài 02 tháng đầu năm 2015 (tỷ đồng)



Nguồn: Rongviet Research

chú ý là cho phép người nước ngoài mua nhà ở Việt Nam, với một số điều kiện. Điều này có thể sẽ giúp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản trong thời gian tới. Bên cạnh đó, việc Thông tư 36 được áp dụng cũng sẽ là yếu tố tích cực thúc đẩy dòng vốn hỗ trợ thị trường này.

- Giá cổ phiếu rớt về vùng hấp dẫn. Thị trường sụt giảm mạnh trong cuối năm 2014 đã khiến các chỉ số định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam về lại vùng hấp dẫn. Đây sẽ là cơ hội cho giới đầu tư trong năm 2015

Các mục tiêu hành động năm 2015

Xác định giai đoạn 2015 – 2017 là giai đoạn thị trường có nhiều thuận lợi để phát triển, năm 2015 là năm khởi đầu cho giai đoạn này. Đồng thời với những kết quả đạt được trong năm 2014, Rong Viet xác định các mảng hoạt động tạo doanh thu chính là: Dịch vụ tài chính – Môi giới – Đầu tư. Hoàn thiện mô hình hoạt động theo 3 mảng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát nhằm phù hợp tình hình và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển 2018 – 2020.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015

Nhận định tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2015 (tiếp theo)

Các nhóm giải pháp cho từng mảng hoạt động của Rong Việt năm 2015 cụ thể như sau:

Khối Kinh Doanh

Hoạt động Kinh doanh môi giới:

- Tăng cường bổ sung đội ngũ nhân sự để tăng năng lực phục vụ khách hàng trên cơ sở thành lập các phòng môi giới trong nước.
- Xây dựng các cơ chế chính sách thu nhập dựa trên hiệu quả doanh thu một cách thoả đáng nhằm thu hút và giữ được đội ngũ nhân sự tốt, đồng thời quản lý được chi phí, duy trì ổn định được đội ngũ nhân sự nếu thị trường rơi vào giai đoạn khó khăn, trầm lắng.
- Tăng cường đào tạo huấn luyện về kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, chăm sóc khách hàng hiệu quả; phổ biến và truyền đạt cho đội ngũ môi giới thẩm thấu được các giá trị về đạo đức nghề nghiệp, trung thực của Rong Việt trong hoạt động kinh doanh môi giới.

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán:

• Hoạt động chăm sóc khách hàng:

Xây dựng hệ thống chính sách khách hàng nhằm phân loại đối tượng khách hàng để có các chính sách cung cấp dịch vụ phù hợp, tăng được hiệu quả chăm sóc khách hàng.

• Hoạt động tài trợ tài chính:

- Xây dựng phòng Dịch vụ tài chính trên nền tảng phòng Tài trợ giao dịch hiện nay nhằm tăng cường tính chủ động trong việc cung cấp dịch vụ và kiểm soát xử lý nợ.
- Các chính sách tài trợ, sản phẩm tài trợ phải đa dạng, linh hoạt, cạnh tranh trên cơ sở đánh giá được khách hàng, đảm bảo tuân thủ và an toàn.
- Xây dựng các tiêu chí thẩm định tín dụng khách hàng nhằm phân loại, đánh giá khách hàng để cung cấp những gói dịch vụ phù hợp, tăng được hiệu quả và đảm bảo an toàn.

• Hoạt động phát triển khách hàng thông qua kênh phân phối:

- Xây dựng chính sách phát triển khách hàng thông qua kênh kết nối và khai thác hệ thống khách hàng của ngân hàng, bảo hiểm dựa trên tiện ích của hệ thống giao dịch trực tuyến của Rong Việt hiện có.

Hoạt động Phân tích:

- Hoàn thiện hệ thống các sản phẩm phân tích theo các phân khúc khách hàng, cung cấp cho đội ngũ môi giới các công cụ phù hợp để tư vấn cho khách hàng hiệu quả. Tất cả các báo cáo đều được thực hiện song ngữ Anh – Việt nhằm từng bước tiếp cận các chuẩn mực báo cáo của các định chế tài chính quốc tế.



- Xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích có năng lực, tinh thần trách nhiệm, trung thực thông qua việc tuyển dụng, đào tạo trong và ngoài công ty; xây dựng cách thức đánh giá KPI để đánh giá hiệu quả công việc của các nhân sự.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm:

- Thị trường ngày càng đòi hỏi, yêu cầu các sản phẩm dịch vụ đa dạng, có chất lượng, bên cạnh đó muốn tăng được sức cạnh tranh đòi hỏi Rong Việt phải tìm tòi, xây dựng phát triển những sản phẩm dịch vụ mới, hiện đại và tiên phong, mang lại được hiệu quả, tiện lợi cho khách hàng trong hoạt động đầu tư.
- Vai trò của phòng Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm là nghiên cứu, xây dựng, khuyến nghị hình thành các sản phẩm dịch vụ mới cho cả 3 khối Kinh doanh Môi giới, Dịch vụ Chứng khoán và Phân tích – Tư vấn đầu tư.

Hoạt động Đầu tư tự doanh:

- Tiếp tục nâng động tìm kiếm các cơ hội để thực hiện đầu tư cả trên thị trường niêm yết và chưa niêm yết. Việc thực hiện đầu tư được tính toán cân nhắc với danh mục gồm các cổ phiếu giao dịch ngắn hạn và đầu tư giá trị với thời hạn dài hơn. Tất cả các khoản đầu tư phải đảm bảo yếu tố an toàn và bảo tồn vốn cho công ty và cổ đông, tùy theo diễn biến của thị trường để phân bổ cho các danh mục ngắn, dài hạn phù hợp.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư (IB):

- Tập trung và tận dụng tối đa lợi thế sự hỗ trợ của các cổ đông lớn, đối tác của Rong Việt trong việc tìm kiếm, phát triển khách hàng; thực hiện các thương vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Tập trung tăng cường đội ngũ phát triển khách hàng, tăng cường các hoạt động kết nối với các doanh nghiệp nhà nước chuẩn bị cổ phần hóa, chuẩn bị thoái vốn nhà nước để cung cấp dịch vụ và kết nối đầu tư, tạo dựng cơ sở khách hàng cho tương lai.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015 (tiếp theo)

Khối Hỗ Trợ

Khối hỗ trợ, vận hành là hoạt động của các bộ phận Nhân sự đào tạo, Hành chính quản trị, Quan hệ công chúng (PR), Công nghệ thông tin, Tài chính kế toán.

Nhân sự đào tạo:

- Do nhu cầu phát triển của công ty giai đoạn mới số lượng nhân sự tuyển dụng bổ sung nhiều cũng sẽ chưa kịp hiểu biết hết về văn hoá, các giá trị của Rong Viet, hoạt động của bộ phận trong công ty cũng sẽ có nhiều thay đổi để đáp ứng cho giai đoạn phát triển mới của công ty. Vì thế bộ phận nhân sự đào tạo cần:
 - *Về tuyển dụng:*
 - Xây dựng các phương thức tìm nhân sự có kinh nghiệm, có năng lực và phù hợp với công việc;
 - Phối hợp với các trường đại học có uy tín xây dựng các chương trình thực tập, lựa chọn tuyển dụng các sinh viên tài năng để làm nguồn nhân sự cho sự phát triển của công ty.
 - *Về đào tạo:*
 - Xây dựng được các chương trình đào tạo huấn luyện cho nhân sự mới về văn hoá Rong Viet, các giá trị của Rong Viet.
 - Xây dựng các chương trình đào tạo quản lý cho cán bộ nguồn, xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng kinh doanh, phát triển khách hàng cho các bộ phận kinh doanh, đặc biệt là các khối Kinh doanh Môi giới, IB.
 - *Về chính sách đãi ngộ, chính sách nhân sự:*
 - Hoàn chỉnh quy chế lương, thưởng theo doanh số, lương thưởng theo các chương trình thi đua nhằm tạo động lực cho đội ngũ.
 - Xây dựng các chính sách đãi ngộ, chính sách nhân sự thỏa đáng cho CBNV.
 - Xây dựng mô tả công việc, lộ trình thăng tiến cho từng mảng công việc để nhân sự có mục tiêu phấn đấu.



Hoạt động công nghệ thông tin:

Hoạt động công nghệ thông tin là yếu tố hết sức quan trọng trong hoạt động của công ty chứng khoán. Trong năm 2015 cần:

- *Về hạ tầng:*
 - Nâng cao độ ổn định của hệ thống quản lý giao dịch (core) thông qua việc đầu tư bổ sung, đầu tư mới các thiết bị hạ tầng. Thực hiện việc ảo hoá hệ thống server, cài đặt hệ thống chuyển mạng (switch), đảm bảo cho hạ tầng luôn trong điều kiện vận hành, bảo dưỡng tốt.
- *Hệ thống core:*
 - Rà soát tinh chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu để tăng sự ổn định, tăng được hiệu năng xử lý dữ liệu của hệ thống core.
 - Xây dựng và vận hành các quy trình vận hành core một cách nghiêm ngặt, nhằm phòng ngừa các sự cố xảy ra cho hệ thống core.
- *Về ứng dụng:*
 - Rà soát tinh chỉnh lại các ứng dụng hỗ trợ, hệ thống giao dịch trực tuyến nhằm nâng cao hiệu suất;
 - Phối hợp các bộ phận phát triển sản phẩm để xây dựng các công cụ, các sản phẩm đáp ứng như cầu của công việc, của khách hàng.

Hoạt động Hành chính quản trị, quan hệ công chúng (PR):

- *Hành chính quản trị:*
 - Trong giai đoạn phát triển mới của công ty đòi hỏi các bộ phận này phải tăng được năng lực quản lý trên cơ sở tăng hiệu suất lao động bằng cách áp dụng tin học hoá, quản lý mục tiêu hiệu quả (MBO), quản lý hiệu quả công việc (KPI) nhằm hỗ trợ và xây dựng hệ thống tốt cho công ty vận hành thuận lợi.
 - Theo dõi, quản lý, sử dụng các khoản chi phí của công ty một cách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm.
- *Hoạt động PR:*
 - Hoạt động PR cũng được xác định có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Rong Viet, kết hợp với hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) để cung cấp kịp thời thông tin về Rong Viet đến với công chúng, cộng đồng nhà đầu tư và các cổ đông.

Hoạt động tài chính:

- Với vai trò vừa là bộ phận hỗ trợ, vừa là bộ phận giám sát hoạt động, hoạt động tài chính kế toán cần tập trung:
- Tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để huy động cho hoạt động tài trợ tài chính của công ty. Phối hợp với Khối dịch vụ chứng khoán, Phát triển sản phẩm xây dựng các sản phẩm tài trợ đa dạng, phù hợp nhu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn vốn và tuân thủ.
 - Xây dựng các chuẩn mực quản lý chi phí cho các bộ phận nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động, quản lý được chi phí cho công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015 (tiếp theo)



Khối Giám Sát Tuân Thủ

Hoạt động giám sát gồm các bộ phận pháp chế, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của công ty. Để giám sát tuân thủ và quản trị được rủi ro thì các giải pháp cần thực hiện gồm:

Quản trị rủi ro:

- Công nghệ thông tin hoá hệ thống quản trị rủi ro, thay vì phải thu thập và xử lý dữ liệu báo cáo bằng thủ công như hiện nay. Qua đó mới đánh giá, kiểm soát, ngăn ngừa kịp thời được các rủi ro.
- Liên tục cập nhật các kiến thức, các quy định về quản trị rủi ro nhằm đáp ứng được yêu cầu.

Pháp chế tuân thủ:

- Cập nhật và yêu cầu tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình trong nội bộ nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các sai phạm, rủi ro thất thoát xảy ra cho công ty.
- Xây dựng các quy định ủy quyền hợp lý, đúng quy định, tạo được sự chủ động trong công tác điều hành.

Kế hoạch tài chính năm 2015:

Với các dự báo thị trường cho năm tới cùng kết quả đã đạt được của Rong Việt trong năm 2014, kế hoạch tài chính 2015 được xây dựng như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
I	TỔNG DOANH THU	228,6	175
1	Hoạt động kinh doanh môi giới	63,7	60
2	Hoạt động dịch vụ chứng khoán	49,4	65
3	Hoạt động đầu tư tự doanh	96,4	30
4	Hoạt động ngân hàng đầu tư	9,6	8
5	Hoạt động khác	9,5	12
II	TỔNG CHI PHÍ	124,4	129
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	105,2	46

Tổng kết lại, dựa trên đánh giá về triển vọng của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015, cũng như nội lực của Rong Việt hiện tại như: tính cạnh tranh cao của sản phẩm dịch vụ, hệ thống vận hành hoàn chỉnh, đội ngũ nhân sự có chuyên môn tốt và nhiệt huyết, Ban Tổng Giám đốc Rong Việt tin tưởng rằng các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2015 hoàn toàn có thể đạt được.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Khép lại năm 2014, Rồng Việt đã có một “Năm Hành động” thành công và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của mình. Bước vào năm 2014 với quyết tâm tiếp tục thực hiện mục tiêu từng bước xóa lỗ lũy kế, tập thể Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực hết mình trong việc nắm bắt các cơ hội kinh doanh, vượt qua nhiều khó khăn và đạt được mức lợi nhuận cả năm hơn 105 tỷ đồng cùng sự tăng trưởng khá toàn diện của tất cả các mảng kinh doanh, các đơn vị kinh doanh. Xuyên suốt cả năm, đội ngũ nhân sự của Rồng Việt tiếp tục được duy trì ổn định, hệ thống vận hành trôi chảy tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng. Sự nỗ lực kiên trì bền bỉ không mệt mỏi của tập thể Rồng Việt trong suốt giai đoạn khó khăn vừa qua đã gặt hái được thêm những thành quả đáng khích lệ, và càng làm gia tăng vững chắc sự tin tưởng, gắn bó của khách hàng, nhà đầu tư đến với Rồng Việt.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Rồng Việt, Hội đồng Quản trị nhất trí rằng Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành nỗ lực, quyết liệt và linh hoạt các mặt hoạt động của Rồng Việt, báo cáo trung thực và đầy đủ mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã điều hành bộ máy Rồng Việt hoạt động nhịp nhàng, ổn định và hiệu quả trong suốt cả năm, đồng thời giữ vững được đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi chuyên môn, giàu nhiệt huyết với nghề, đây là điều rất đáng ghi nhận.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2015, với sự hỗ trợ từ xu hướng phục hồi tích cực của nền kinh tế và các yếu tố vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều khả năng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực và thanh khoản sẽ ổn định. Tuy vậy, những bất ổn trên thế giới và những khó khăn nội tại có thể tạo những biến động mang tính chu kỳ về thanh khoản và chỉ số. Bởi vậy, bám sát diễn biến thị trường để có những nhận định đúng và quyết định hợp lý có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2015 của Rồng Việt.

Năm 2015, Hội đồng Quản trị của Rồng Việt đặt ra các mục tiêu sau:

- Đạt mức lợi nhuận tối thiểu là 46 tỷ đồng, xóa hết lỗ lũy kế.
- Củng cố vị thế - Đạt sự tăng trưởng tích cực ở tất cả các mảng kinh doanh, các đơn vị kinh doanh.
- Đảm bảo tính tuân thủ và quản trị rủi ro tốt trong mọi



hoạt động của Công ty.

Để đạt được những mục tiêu trên, bên cạnh việc thăm nhận ý chí vượt qua mọi trở ngại, bằng sự nỗ lực hết sức mình trên nền tảng những giá trị văn hóa và nguyên tắc kinh doanh của Rồng Việt, tập thể cán bộ nhân viên Rồng Việt sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

1. **Hoàn thiện mô hình/chiến lược kinh doanh đến năm 2020:** Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện các chiến lược về sản phẩm, cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị, mạng lưới, nhân sự, công nghệ trên cơ sở phát huy sức sáng tạo và trí tuệ của các thành viên Rồng Việt.
2. **Tiếp tục tích cực tìm kiếm đối tác để tăng năng lực tài chính của Công ty trong năm 2015** thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.
3. **Tăng tính chủ động trong việc quản lý kế hoạch kinh doanh** từ Ban điều hành đến các trường đơn vị và đến từng thành viên của Công ty, để từng thành viên, từng đơn vị phải ý thức được nhiệm vụ của mình, tự thúc đẩy tiến trình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
4. **Hoàn thiện, hệ thống hóa và tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rồng Việt**, hướng đến tính hữu dụng, tính cạnh tranh và sự hài lòng của khách hàng cũng như phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
5. **Tăng cường đội ngũ nhân sự:** thông qua việc tăng chất lượng và số lượng nhân sự, đặc biệt là các mảng kinh doanh.
6. **Củng cố và tiếp tục tăng đầu tư cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin** và phát triển các ứng dụng mới.
7. **Tiếp tục quản lý chặt chẽ và có hiệu quả chi phí** thông qua việc rà soát ban hành các quy định nội bộ và giám sát quá trình thực hiện.
8. **Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro:** tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và bền vững trong mọi hoạt động của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Rồng Việt hiện nay có năm (05) thành viên: một Chủ tịch và bốn thành viên.

Stt	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2014	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
I THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Chủ tịch HĐQT Sở hữu cá nhân	260799742	567.100 567.100	1,62% 1,62%
2	Ông Tôn Thất Diên Khoa Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho NHTM CP XNK Việt Nam (EXIMBANK) Sở hữu cá nhân	024838600 0301179079	3.805.300 3.800.000 5.300	10,88% 10,86% 0,02%
3	Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân	211645753	0 0	0,00% 0,00%
II THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP				6,34%
1	Ông Nguyễn Thúc Vinh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân	022823356	31.800 31.800	0,09% 0,09%
III THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Hiếu Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Sở hữu cá nhân		33.920 33.920	0,1% 0,1%
Tổng cộng			6.675.100	19,08%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

Trong năm 2014, Cơ cấu Hội đồng quản trị có sự biến động như sau:

- Ông Nguyễn Hữu Tú từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014;
- Ông Trần Tấn Lộc từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị kể từ ngày 16/10/2014;
- Ông Nguyễn Hiếu được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế ông Nguyễn Hữu Tú kể từ ngày 15/03/2014;
- Ông Tôn Thất Diên Khoa được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế ông Trần Tấn Lộc kể từ ngày 16/10/2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Thông tin các thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Ông Tuấn hiện đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Rong Việt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Pympherpharco.

Trước khi tham gia sáng lập Rong Việt, Ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.



Ông Tôn Thất Diên Khoa
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tôn Thất Diên Khoa đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở thị trường tài chính Việt Nam. Ông Khoa hiện là Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), đại diện phần vốn của Eximbank tại Rong Việt. Ngoài ra, ông Khoa còn là thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Số 1, và là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex-ITC.

Ông Khoa chính thức được HĐQT Rong Việt bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Rong Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016 từ ngày 16/10/2014. Ông Khoa có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.



Ông Nguyễn Thúc Vinh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank).

Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, và giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư và Giám đốc Điều hành. Ông Vinh cũng tham gia sáng lập và đảm nhiệm các cương vị thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM), thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh hiện là Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM và là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Trước đó, Bà Oanh làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam, Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Vạn Hưng với vai trò trợ lý Giám đốc. Bà Oanh đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò thành viên Hội đồng quản trị. Bà Oanh tốt nghiệp trường ĐH Luật TP.HCM.



Ông Nguyễn Hiếu
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Hiếu có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Tham gia Rông Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGDII TP. HCM, Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Công thương – chi nhánh TP.HCM (IBS-HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng nghiệp vụ Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM (HSC). Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: thành lập ngày 26/07/2013, gồm 05 thành viên trong đó có Trưởng tiểu ban là ông Nguyễn Miên Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chức năng, cách thức hoạt động và các quyền hạn, nghĩa vụ của Tiểu ban được quy định chặt chẽ trong Quy chế Hoạt động của Tiểu ban Nhân sự lương thưởng được Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 01/08/2013.
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: thành lập ngày 09/08/2013, gồm 04 thành viên trong đó có Trưởng tiểu ban là ông Nguyễn Thúc Vinh, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Chức năng chính của Tiểu ban Quản trị rủi ro là tham mưu, đề xuất cho Hội đồng Quản trị các công tác liên quan đến quản trị rủi ro.
- Hội đồng Đầu tư: thành lập ngày 25/01/2013, gồm 05 thành viên trong đó có Chủ tịch Hội đồng Đầu tư là ông Nguyễn Miên Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chức năng, cách thức hoạt động và các quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Đầu tư tuân thủ theo Quy chế hoạt động đầu tư được Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 24/01/2013.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Nằm bắt đầu phục hồi trở lại của kinh tế thế giới, cũng như những chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng quản trị đã có 09 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐQT	18/02/2014	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2013.
2	Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐQT	11/03/2014	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. - Thông qua từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của ông Nguyễn Hữu Tú - Thông qua việc bổ nhiệm bổ sung ông Nguyễn Hiếu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016.
3	Quyết định 07/2014/QĐ-HĐQT	24/03/2014	- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nội đối với ông Trần Thăng Long.
4	Nghị quyết 03/2014/NQ-HĐQT	28/03/2014	- Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh
5	Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐQT	26/05/2014	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Rong Viet năm 2014.
6	Nghị quyết 05/2014/NQ-HĐQT	10/07/2014	- Thông qua báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2014 - Thông qua định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2014.
7	Nghị quyết 06/2014/NQ-HĐQT	26/09/2014	- Thông qua kế hoạch vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh công ty
8	Nghị quyết 07/2014/NQ-HĐQT	06/10/2014	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2014 - Thông qua kế hoạch hoạt động 03 tháng cuối năm 2014.
9	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐQT	16/10/2014	- Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Trần Tấn Lộc - Thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Tôn Thất Diên Khoa
10	Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐQT	13/12/2014	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng và dự kiến kết quả kinh doanh cả năm 2014. - Thông qua một số định hướng xây dựng kế hoạch trong năm 2015.

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rong Viet năm 2014

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2014, ông Nguyễn Thúc Vinh đã tham dự đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị, cùng bàn bạc, thảo luận và thống nhất quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

Thường xuyên hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc đề bạt, bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty; tham mưu cho Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế tiền lương mới cho toàn công ty, thay thế quy chế tiền lương cũ, tạo sự gắn bó lâu dài, khuyến khích lao động sáng tạo và ý thức trách nhiệm của người nhân viên, thu hút thêm người lao động có trình độ cao cho Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Hỗ trợ cho HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định; tham mưu cho Hội đồng Quản trị ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro và áp dụng từ năm 2015.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có hai (02) thành viên: một Trưởng ban và một thành viên.

Stt	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 17/3/2014	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Minh Trưởng Ban Kiểm soát Sở hữu cá nhân	214966531	5.000	0,015%
			5.000	0,015%
2	Ông Đào Công Thắng Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu cá nhân	022975304	4.770	0,014%
			4.770	0,014%
Tổng cộng			9.770	0,029 %

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Thông tin các thành viên Ban kiểm soát



Ông Nguyễn Văn Minh
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 20 năm. Ông Minh hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bất động sản Exim (Eximland), Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cung ứng Tàu biển Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Ông Minh trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay được tin nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Minh có bằng Cử nhân kinh tế.



Ông Đào Công Thắng
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Đào Công Thắng hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC – Minh Khai, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần DV – KD vàng XNK Kim Việt và Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương. Ông Thắng trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay tiếp tục được tin nhiệm giữ vai trò thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Thắng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và bằng Thạc sĩ Công nghệ thông tin.

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014;
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đều thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị. Theo Nghị Quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2014, mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2014 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2013.
- Căn cứ trên tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2014, số tiền thù lao cho Hội đồng Quản trị dự kiến như sau:

Nội dung	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế năm 2014	105.232.112.806
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	1.578.480.000

Thù lao Ban Tổng Giám đốc

- Tổng số Thành viên Ban Tổng Giám đốc: 03 thành viên
- Tổng thù lao và phụ cấp sau thuế năm 2014: 2.184.537.300 đồng

Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Nguyễn Quang Thông	Người có liên quan đến Cổ đông lớn, Ngân hàng Eximbank	841.072	2,4%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu
2	CTCP QLQ Đầu tư chứng khoán Việt Long	Người có liên quan Ông Nguyễn Thúc Vinh - Thành viên HĐQT	800.000	2,28%	600.000	1,71%	Giao dịch bán cổ phiếu
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Á Châu	Cổ đông lớn và là tổ chức có liên quan bà Nguyễn Nữ Tường Oanh - Thành viên HĐQT	2.217.900	6,34%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu
4	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Cổ đông lớn	2.575.800	7,36%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rồng Việt năm 2014

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn**

Trong năm 2014, Rong Viet không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ nhưng có một số giao dịch phát sinh với cổ đông lớn (Ngân hàng Eximbank) như sau:

Nội dung nghiệp vụ	Giá trị (VNĐ)
Lãi tiền gửi	6.796.857.970
Vay ngắn hạn	2.695.853.391.571
Thanh toán vay ngắn hạn	2.636.721.110.589
Lãi tiền vay	4.115.527.550
Hoa hồng dịch vụ	5.018.304.915

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Rong Viet luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tới ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2014
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Trần Tấn Lộc	Thành viên	Từ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tới ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Đào Công Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Từ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tới ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Nhật	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2013
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2014



Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tới ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người ký báo cáo tài chính của Công ty là ông Nguyễn Hiếu, chức danh Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của ông Nguyễn Miên Tuấn tại Quyết định số 23/2012/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2012.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt (“Công ty”) được lập ngày 26 tháng 2 năm 2015 và được trình bày từ trang 6 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.074.235.816.723	658.391.013.880
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	315.516.672.633	209.168.491.183
111	1. Tiền		315.516.672.633	209.168.491.183
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		152.792.400.716	55.569.360.319
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6	181.742.066.774	80.582.127.076
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	7	(28.949.666.058)	(25.012.766.757)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8	470.376.364.592	392.427.138.255
131	1. Phải thu của khách hàng		253.500.000	38.500.000
132	2. Trả trước cho người bán		1.633.833.400	43.480.000
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		456.234.065.034	266.491.753.221
138	4. Các khoản phải thu khác		33.975.665.389	143.407.120.195
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(21.720.699.231)	(17.553.715.161)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		135.550.378.782	1.226.024.123
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		782.611.182	612.678.506
154	2. Thuế và các khoản phải thu		2.071.968	2.624.212
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	10	134.765.695.632	610.721.405
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		26.399.924.782	26.811.399.072
220	I. Tài sản cố định		12.852.015.745	14.238.981.900
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	8.183.558.724	7.999.805.030
222	<i>Nguyên giá</i>		27.298.827.961	24.863.228.376
223	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(19.115.269.237)	(16.863.423.346)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.613.299.858	5.810.534.603
228	<i>Nguyên giá</i>		10.124.060.628	10.080.247.524
229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(5.510.760.770)	(4.269.712.921)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	13	55.157.163	428.642.267
260	II. Tài sản dài hạn khác		13.547.909.037	12.572.417.172
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	171.571.592	847.874.558
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	15	10.154.335.213	8.413.836.382
268	4. Tài sản dài hạn khác	16	3.222.002.232	3.310.706.232
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.100.635.741.505	685.202.412.952



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		758.174.461.507	447.973.245.760
310	I. Nợ ngắn hạn		757.517.520.507	447.241.749.760
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	284.833.623.695	252.272.409.000
312	2. Phải trả người bán		364.385.438	626.038.892
313	3. Người mua trả tiền trước		655.000.000	700.500.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	1.739.413.715	577.629.310
315	5. Phải trả người lao động		7.796.755	7.796.755
316	6. Chi phí phải trả	19	9.146.797.514	3.929.981.737
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	388.936.491.298	122.646.492.878
320	8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21	69.206.784.606	63.574.062.482
321	9. Trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.627.227.486	2.906.838.706
330	II. Nợ dài hạn		656.941.000	731.496.000
333	1. Phải trả dài hạn khác		656.941.000	731.496.000
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		342.461.279.998	237.229.167.192
410	I. Vốn chủ sở hữu		342.461.279.998	237.229.167.192
411	1. Vốn cổ phần	22.1	349.799.870.000	349.799.870.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		33.476.130.000	33.476.130.000
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.157.158.275	2.157.158.275
419	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.157.158.275	2.157.158.275
420	5. (Lỗ lũy kế)		(45.129.036.552)	(150.361.149.358)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.100.635.741.505	685.202.412.952

**Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký	8.566.360.340.000	7.804.516.680.000
	Trong đó:		
007	1.1. Chứng khoán giao dịch	4.066.756.950.000	3.192.980.540.000
008	1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	27.285.150.000	14.729.540.000
009	1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	4.014.783.050.000	3.149.146.940.000
010	1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	24.688.750.000	29.104.060.000
012	1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	41.481.430.000	27.606.360.000
014	1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	41.481.430.000	27.606.360.000
017	1.3. Chứng khoán cầm cố	3.590.899.670.000	3.954.263.680.000
018	1.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	6.800.000.000	-
019	1.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	3.584.099.670.000	3.954.263.680.000
027	1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	75.538.320.000	31.304.310.000
028	1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	-
029	1.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	75.538.320.000	31.204.210.000
030	1.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	-	100.100.000
032	1.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	-	-
034	1.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	-	-
037	1.6. Chứng khoán chờ giao dịch	1.895.610.000	4.308.000.000
038	1.6.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	120.000	30.000
039	1.6.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	1.886.690.000	4.282.100.000
040	1.6.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	8.800.000	25.870.000
042	1.7. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	789.788.360.000	594.053.790.000
044	1.7.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	789.788.360.000	594.053.790.000
050	2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	159.661.510.000	284.975.670.000



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
	Trong đó:		
051	2.1. Chứng khoán giao dịch	156.719.710.000	282.191.270.000
052	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	7.570.000	5.590.000
053	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	151.325.970.000	274.945.710.000
054	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	5.386.170.000	7.239.970.000
056	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	2.261.400.000	2.261.400.000
058	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	2.261.400.000	2.261.400.000
071	2.3. Chứng khoán chờ thanh toán	680.400.000	523.000.000
0.73	2.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	680.400.000	523.000.000
083	3. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	50.893.950.000	30.893.950.000

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	23	228.608.068.452	96.410.599.428
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		63.660.414.103	26.987.764.657
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		96.379.810.614	28.447.517.516
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		7.766.820.285	-
01.5	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư		6.736.665.529	10.358.495.459
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.887.731.769	3.622.358.543
01.9	Doanh thu khác		50.176.626.152	26.994.463.253
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		228.608.068.452	96.410.599.428
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	24	(82.623.477.613)	(57.756.642.034)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		145.984.590.839	38.653.957.394
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(41.738.538.342)	(32.175.404.573)
30	7. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh		104.246.052.497	6.478.552.821
31	8. Thu nhập khác		986.060.309	1.489.932.591
32	9. Chi phí khác		-	(46.455.461)
40	10. Lợi nhuận khác		986.060.309	1.443.477.130
50	11. Tổng lãi trước thuế		105.232.112.806	7.922.029.951
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	-	-
52	13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(6.384.932.543)
60	14. Lãi sau thuế TNDN		105.232.112.806	1.537.097.408
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	3.008	44

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lãi trước thuế		105.232.112.806	7.922.029.951
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao TSCĐ và phân bổ	11,12,13	4.023.384.954	5.049.419.962
03	Các khoản lập dự phòng	7,9	8.103.883.371	(39.711.560.853)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.338.049.130)	(7.372.901.100)
06	Chi phí lãi vay	24	30.724.919.340	28.870.662.737
8	Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		144.746.251.341	(5.242.349.303)
			(219.181.928.390)	
09	Tăng các khoản phải thu		(101.159.939.698)	(7.171.924.361)
10	(Tăng)/giảm chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn		200.243.066.320	31.682.263.040
			506.370.290	
11	Giảm các khoản phải trả		(30.684.545.702)	236.009.885
12	Giảm các khoản chi phí trả trước		(1.740.498.831)	44.587.772
13	Lãi vay đã trả			(28.794.998.739)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			-
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh chứng khoán		(7.271.224.670)	(9.246.411.706)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	11	(2.636.418.799)	(496.542.996)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	410.909.092
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.338.049.130	4.006.963.505
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.701.630.331	3.921.329.601

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay ngắn hạn		4.554.657.818.284	341.572.629.453
34	Trả tiền vay ngắn hạn		(4.522.096.603.589)	(336.300.220.453)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		32.561.214.695	5.272.409.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		28.991.620.356	(52.673.105)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	27.463.280.519	27.515.953.624
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	56.454.900.875	27.463.280.519

Người lập

Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015



BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Biến động trong năm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01 tháng 01 năm 2013	Ngày 01 tháng 01 năm 2014	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Vốn cổ phần	349.799.870.000	349.799.870.000	-	-	-	-	349.799.870.000	349.799.870.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	33.476.130.000	33.476.130.000	-	-	-	-	33.476.130.000	33.476.130.000
3.	Quỹ dự phòng tài chính	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
5.	Lỗi lũy kế	(151.898.246.766)	(150.361.149.358)	1.537.097.408	-	105.232.112.806	-	(150.361.149.358)	(45.129.036.552)
Cộng		235.692.069.784	237.229.167.192	1.537.097.408	-	105.232.112.806	-	237.229.167.192	342.461.279.998

Người lập

Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015



1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 08 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ của Công ty là 349.799.870.000 đồng.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 173 người (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 157 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành như sau:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và ngoài ra, không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY *(tiếp theo)*

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VNĐ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến Thông tư số 146/2014/TT-BTC quy định về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Ngày 6 tháng 10 năm 2014, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 146/2014/TT-BTC (“Thông tư 146”) quy định về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn. Thông tư 146 có hiệu lực từ ngày 21 tháng 11 năm 2014 và được áp dụng kể từ năm tài chính 2014.

Thông tư 146 bổ sung quy định về việc xác định giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và chứng khoán đăng ký giao dịch tại UpCom, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư. Tuy nhiên, các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư này sẽ được loại khỏi khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền cho mục đích lập báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.



3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Dự phòng cho các khoản phải thu được lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Ba (3) năm trở lên	100%

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhãn hiệu hàng hóa bao gồm các chi phí để xây dựng chuỗi nhận dạng thương hiệu của Công ty.

Bản quyền bao gồm các chi phí mua bản quyền phần mềm tin học ứng dụng văn phòng và phục vụ giao dịch chứng khoán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Phần mềm tin học	6 - 8 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	5 năm
Bản quyền	5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến năm (5) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí vật dụng văn phòng.

3.9 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại. Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thực tế trên thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 146. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào “Chi phí hoạt động kinh doanh trong năm”

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Lợi ích của nhân viên

3.12.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18,00% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.12.2 Trợ cấp thôi việc tự nguyện

Theo Bộ Luật Lao động, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tiền lương theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của sáu tháng liền kề của người lao động trước khi thôi việc.

3.12.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ đầu tư chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu sẽ được ghi nhận khi các dịch vụ được cung cấp và được xác nhận bằng thỏa thuận giữa hai bên.

3.16 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh.

3.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế TNDN và thuế TNDN phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế TNDN hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần.



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế TNDN hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế TNDN hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế TNDN hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan tới thuế TNDN được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	66.397.022	50.247.546
Tiền gửi ngân hàng	309.082.764.191	200.365.359.321
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.367.511.420	8.752.884.316
TỔNG CỘNG	315.516.672.633	209.168.491.183

Nhằm mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản sau:

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	66.397.022	50.247.546
Tiền gửi ngân hàng	309.082.764.191	200.365.359.321
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.367.511.420	8.752.884.316
	315.516.672.633	209.168.491.183
<i>Trừ:</i>		
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 20)	(196.815.558.478)	(118.164.686.664)
Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 21)	(62.246.133.400)	(63.540.524.000)
Cổ tức của nhà đầu tư	(79.880)	-
	(259.061.771.758)	(181.705.210.664)
TỔNG CỘNG	56.454.900.875	27.463.280.519



5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Đơn vị cổ phiếu	VND
Khối lượng chứng khoán thực hiện trong năm		Giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
Của Công ty	32.559.789	2.376.729.346.862
Cổ phiếu	32.459.789	575.729.346.862
Chứng chỉ quỹ	100.000	1.000.000.000
Kỳ phiếu	-	1.800.000.000.000
Của nhà đầu tư	1.425.471.343	21.280.115.127.250
Cổ phiếu	1.424.965.038	21.235.308.017.700
Trái phiếu	450.555	44.254.225.550
Chứng chỉ quỹ	55.750	552.884.000
TỔNG CỘNG	1.458.031.132	23.656.844.474.112

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Tình hình tăng giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
Đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)	80.582.127.076	1.238.444.643.280	(1.137.284.703.582)	181.742.066.774



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn

VNĐ

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường (*)	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	Tăng		Giảm		31/12/2014	31/12/2013
					31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013		
Cổ phiếu niêm yết										
CTCP Kinh Đô (KDC)	500.044	59	29.955.561.035	2.455.408	-	553.592	5.003.365.435	-	24.952.195.600	3.009.000
CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB)	695.881	685.981	27.775.100.857	27.488.990.857	-	-	5.785.261.257	12.877.595.557	21.989.839.600	14.611.395.300
Tập đoàn Vingroup - CTCP (VIC)	340.027	26	16.654.194.557	1.620.698	-	199.302	434.906.657	-	16.219.287.900	1.820.000
CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG)										
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ (FPT)	400.035	4	8.447.026.956	89.195	393.746.544	-	-	7.195	8.840.773.500	82.000
Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP (KBC)	150.001	100.022	7.435.236.634	4.853.974.426	-	-	235.188.634	142.938.226	7.200.048.000	4.711.036.200
CTCP Tasco (HUT)	450.015	15	6.878.135.351	120.351	277.103.149	26.649	-	-	7.155.238.500	147.000
Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET)	430.040	40	5.882.382.800	262.800	224.185.200	49.200	-	-	6.106.568.000	312.000
CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)	226.226	9	4.377.333.070	119.070	305.545.130	68.130	-	-	4.682.878.200	187.200
CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	234.006	6	3.129.863.828	63.828	29.217.172	24.972	-	-	3.159.081.000	88.800
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	5	25.012	514.985	3.516.608.834	-	-	37.485	139.988.834	477.500	3.376.620.000
CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	-	150.000	-	1.605.000.000	-	-	-	225.000.000	-	1.380.000.000
	227.709	11.264	8.728.409.730	163.354.469	250.230.854	27.202.116	654.903.924	47.484.885	8.323.736.660	143.071.700
Khác	3.654.024	1.473.293	119.264.040.033	41.238.376.435	1.480.031.319	28.123.961	12.113.663.392	13.632.917.196	108.630.407.960	27.633.583.200



6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn (tiếp theo)

VND

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường (*)	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	Tăng		Giảm		31/12/2014	31/12/2013
					31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013		
Cổ phiếu chưa niêm yết										
CTCP Bất động sản Exim (EXIMLAND)	2.000.000	-	34.000.000.000	-	-	-	8.000.000.000	-	26.000.000.000	-
CTCP Kiến trúc Xây dựng Nhà Vui (NHAVUI)	670.500	670.500	8.485.603.400	8.524.600.000	-	-	3.792.103.400	1.819.600.000	4.693.500.000	6.705.000.000
CTCP Bảo hiểm Hùng Vương (BHV)	900.000	900.000	7.233.604.580	7.233.604.580	-	-	-	-	7.233.604.580	7.233.604.580
CTCP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú (DORUFOAM)	450.000	450.000	4.450.000.000	4.500.000.000	-	-	2.200.000.000	1.125.000.000	2.250.000.000	3.375.000.000
CTCP XNK Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX)	461.895	461.895	3.933.297.000	3.972.297.000	-	-	1.161.927.000	-	2.771.370.000	3.972.297.000
CTCP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER)	132.000	132.000	2.472.272.700	2.610.000.000	-	-	1.680.272.700	1.158.000.000	792.000.000	1.452.000.000
CTCP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (SANHSUTTVN)	475.000	475.000	1.900.000.000	12.500.000.000	-	-	-	7.275.000.000	1.900.000.000	5.225.000.000
Khác	266	266	3.249.061	3.249.061	17.842	-	1.699.566	2.249.561	1.567.337	999.500
	5.089.661	3.089.661	62.478.026.741	39.343.750.641	17.842	-	16.836.002.666	11.379.849.561	45.642.041.917	27.963.901.080
TỔNG CỘNG	8.743.685	4.562.954	181.742.066.774	80.582.127.076	1.480.049.161	28.123.961	28.949.666.058	25.012.766.757	154.272.449.877	55.597.484.280



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Đầu tư ngắn hạn		
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	12.113.663.392	13.632.917.196
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	16.836.002.666	11.379.849.561
TỔNG CỘNG	28.949.666.058	25.012.766.757

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	25.012.766.757	64.988.544.882
Tăng trong năm (<i>Thuyết minh số 24</i>)	27.645.783.063	12.413.810.907
Hoàn nhập trong năm (<i>Thuyết minh số 24</i>)	(23.708.883.762)	(52.389.589.032)
Số cuối năm	28.949.666.058	25.012.766.757



8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VNĐ

	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số cuối năm			
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng đã lập
1. Phải thu của khách hàng	38.500.000	-	-	440.500.000	225.500.000	253.500.000	-	-	-
2. Trả trước cho người bán	43.480.000	-	-	5.879.457.947	4.289.104.547	1.633.833.400	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	266.491.753.221	-	-	4.368.688.247.398	4.178.945.935.585	456.234.065.034	-	-	19.742.490.753
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	1.712.920.279	-	-	35.045.653.110	33.695.075.676	3.063.497.713	-	-	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	18.720.119.248	-	-	2.587.768.507.554	2.573.356.345.820	33.132.280.982	-	-	-
- Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư (*)	246.058.573.694	-	-	1.690.423.171.239	1.571.643.458.594	364.838.286.339	-	-	19.742.490.753
- Phải thu Sở giao dịch chứng khoán (**)	-	-	-	55.450.915.495	250.915.495	55.200.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	140.000	-	-	-	140.000	-	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	143.407.120.195	-	1.978.208.478	85.963.859.727	195.395.314.533	33.975.665.389	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	16.927.776.161	-	-	32.726.712.769	31.373.965.629	18.280.523.301	-	-	-
- Khoản phải thu từ nhân viên	1.978.208.478	-	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Ủy thác đầu tư	47.556.703.914	-	-	77.939	47.556.781.853	-	-	-	-
- Cổ tức	3.000.000.000	-	-	-	3.000.000.000	-	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	73.944.431.642	-	-	53.237.069.019	113.464.567.051	13.716.933.610	-	-	-
TỔNG CỘNG	409.980.853.416	-	1.978.208.478	4.460.972.065.072	4.378.855.854.665	492.097.063.823	-	1.978.208.478	21.720.699.231

(*) Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho một số khoản phải thu về nghiệp vụ hợp tác đầu tư dựa trên mức chênh lệch giữa giá trị tài sản đảm bảo và khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

(**) Đây là khoản phải thu liên quan đến tiền đặt cọc và tiền thanh toán đầu giá để mua cổ phiếu theo chỉ định của nhà đầu tư. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện việc tạm ứng cho nhân viên để tham gia đầu giá mua cổ phiếu nêu trên nhằm đảm bảo số lượng cổ phiếu được yêu cầu trong hợp đồng môi giới (Thuyết minh số 10).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	17.553.715.161	17.289.497.889
Số trích lập trong năm (Thuyết minh số 25)	4.166.984.070	264.217.272
Số cuối năm	21.720.699.231	17.553.715.161

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tài khoản này bao gồm các khoản tiền tạm ứng cho nhân viên chưa thanh toán, các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng cho nhân viên	134.728.145.632	573.171.405
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	37.550.000	37.550.000
TỔNG CỘNG	134.765.695.632	610.721.405

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	20.716.542.276	4.146.686.100	24.863.228.376
Mua trong năm	2.636.418.799	-	2.636.418.799
Giảm do thanh lý	(200.819.214)	-	(200.819.214)
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	23.152.141.861	4.146.686.100	27.298.827.961
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	9.609.953.521	1.820.189.100	11.430.142.621
Giá trị hao mòn			
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	13.743.237.030	3.120.186.316	16.863.423.346
Khấu hao trong năm	2.051.683.448	400.981.657	2.452.665.105
Giảm do thanh lý	(200.819.214)	-	(200.819.214)
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	15.594.101.264	3.521.167.973	19.115.269.237
Giá trị còn lại			
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	6.973.305.246	1.026.499.784	7.999.805.030
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	7.558.040.597	625.518.127	8.183.558.724



12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm tin học	Nhãn hiệu hàng hóa	Bản quyền bằng sáng chế	Tài sản vô hình khác (*)	VNĐ Tổng cộng
Nguyên giá:					
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	458.690.678	10.080.247.524
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 13)	-	-	-	43.813.104	43.813.104
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	502.503.782	10.124.060.628
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	174.711.000	-	964.693.751	167.503.782	1.306.908.533
Giá trị hao mòn					
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	2.803.620.044	199.875.119	964.693.751	301.524.007	4.269.712.921
Khấu hao trong năm	1.056.734.701	61.500.042	-	122.813.106	1.241.047.849
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	3.860.354.745	261.375.161	964.693.751	424.337.113	5.510.760.770
Giá trị còn lại					
Ngày 1 tháng 1 năm 2014	5.545.742.859	107.625.073	-	157.166.671	5.810.534.603
Ngày 31 tháng 12 năm 2014	4.489.008.158	46.125.031	-	78.166.669	4.613.299.858

(*) Tài sản cố định vô hình khác bao gồm các chi phí xây dựng hệ thống bảng giá điện tử và các trang thông tin điện tử hỗ trợ cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

13. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khoản mục này thể hiện các khoản chi phí mua phần mềm lõi chứng khoán và các chi phí trực tiếp khác liên quan đến việc triển khai xây dựng phần mềm lõi này để phục vụ cho quản lý hoạt động Công ty trong lĩnh vực chứng khoán, chi tiết như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	428.642.267	413.941.541
Tăng trong năm	-	14.700.726
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(329.672.000)	-
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình (<i>Thuyết minh số 12</i>)	(43.813.104)	-
Số dư cuối năm	55.157.163	428.642.267

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	VNĐ Số đầu năm
Chi phí trả trước trang thiết bị nội thất	100.829.590	556.193.236
Chi phí trả trước thi công, lắp đặt bảng hiệu, hệ thống cáp mạng, hệ thống điện, phần mềm	70.742.002	291.681.322
Tổng cộng	171.571.592	847.874.558

Tình hình phân bổ chi phí trả trước trong năm như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	847.874.558	1.611.136.509
Phân bổ trong năm	(676.302.966)	(763.261.951)
Số dư cuối năm	171.571.592	847.874.558

**15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2.500 triệu đồng/năm với giới hạn tối đa về mức đóng góp là 20 tỷ đồng.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	8.413.836.382	6.324.959.894
Tiền nộp bổ sung	816.976.151	1.408.189.258
Tiền lãi nhận được	923.522.680	680.687.230
Số dư cuối năm	10.154.335.213	8.413.836.382

16. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài khoản này thể hiện các khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng (*)					
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	1-7 ngày	10	23.132.280.982	-	Tín chấp
- <i>Vay thấu chi phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán</i>	3 - 6 tháng	10	60.000.000.000	24.000.000.000	Cổ phiếu
- <i>Vay bổ sung vốn kinh doanh</i>					
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín					
- <i>Vay hạn mức phục vụ ứng trước tiền bán chứng khoán</i>	1-7 ngày	10	10.000.000.000	-	Cổ phiếu
- <i>Vay bổ sung vốn kinh doanh</i>	3 - 6 tháng	10	131.701.342.713	40.000.000.000	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư					
Nhận từ tổ chức	3-6 tháng	9,5 - 10	60.000.000.000	125.000.000.000	Tín chấp
Nhận từ cá nhân			-	63.272.409.000	Tín chấp
TỔNG CỘNG			284.833.623.695	252.272.409.000	

(*) Đây là các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng để phục vụ cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng số tiền phải thu từ việc bán chứng khoán của nhà đầu tư, toàn bộ chứng khoán ký quỹ của nhà đầu tư và các lợi ích có liên quan đến các chứng khoán này (cổ tức phát sinh...) và một số chứng khoán tự doanh của Công ty (Thuyết minh số 29.5).



18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân	1.467.685.793	473.156.790
Thuế giá trị gia tăng	268.909.342	101.096.020
Thuế nhà thầu	2.818.580	3.376.500
TỔNG CỘNG	1.739.413.715	577.629.310

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quý lương trích bổ sung cho năm 2014	4.800.000.000	-
Thù lao Hội đồng Quản trị	1.500.000.000	-
Chi phí môi giới, phí lưu ký chứng khoán	1.061.410.942	607.391.152
Lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả	632.093.192	591.719.554
Lương tháng 13	-	1.642.831.959
Các khoản khác	1.153.293.380	1.088.039.072
TỔNG CỘNG	9.146.797.514	3.929.981.737

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	196.815.558.478	118.164.686.664
Tiền đặt cọc của khách hàng	187.635.222.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	29.181.790	25.531.484
Phải trả khác	4.456.529.030	4.456.274.730
TỔNG CỘNG	388.936.491.298	122.646.492.878

Khoản tiền đặt cọc của khách hàng cho Công ty được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng môi giới để mua cổ phiếu của một công ty mục tiêu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

21. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Đây là khoản tiền giao dịch bù trừ của các giao dịch chứng khoán chờ đến ngày thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán và các hoạt động giao dịch chứng khoán khác phải trả.

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VNĐ
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	62.246.133.400	63.540.524.000
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán tự doanh của Công ty	4.560.000.000	-
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	2.400.651.206	33.538.482
TỔNG CỘNG	69.206.784.606	63.574.062.482

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Vốn cổ phần

Chi tiết thành phần cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp VNĐ	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.800.000	38.000.000.000	10,86%
Lê Thị Ngọc Bích	2.576.595	25.765.950.000	7,37%
	6.376.595	63.765.950.000	18,23%
Các cổ đông khác	28.603.392	286.033.920.000	81,77%
TỔNG CỘNG	34.979.987	349.799.870.000	100%

22.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987



23. DOANH THU

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	96.379.810.614	28.447.517.516
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	63.660.414.103	26.987.764.657
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	7.766.820.285	-
Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư	6.736.665.529	10.358.495.459
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.887.731.769	3.622.358.543
Doanh thu khác	50.176.626.152	26.994.463.253
TỔNG CỘNG	228.608.068.452	96.410.599.428

(*) theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài Chính, các khoản kinh doanh hoạt động đầu tư chứng khoán khi có lãi (giá bán cao hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và lãi hợp tác đầu tư	30.724.919.340	28.870.662.737
Chi phí nhân viên	19.411.375.919	13.941.384.097
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	11.652.161.655	41.497.490.544
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	7.025.269.421	5.658.024.667
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	4.218.024.295	3.807.762.743
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.987.350.686	2.007.076.256
Chi phí bằng tiền khác	1.731.586.510	793.905.822
Chi phí bảo lãnh phát hành chứng khoán	500.000.000	-
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	201.337.859	54.857.582
Chi phí tư vấn tài chính	55.500.000	-
Chi phí khác	1.179.052.627	1.101.255.711
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Thuyết minh số 7)	27.645.783.063	12.413.810.907
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Thuyết minh số 7)	(23.708.883.762)	(52.389.589.032)
TỔNG CỘNG	82.623.477.613	57.756.642.034

(*) Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài Chính, các khoản kinh doanh hoạt động đầu tư chứng khoán khi có lãi (giá bán cao hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá trị sổ sách) sẽ được ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	17.010.623.734	12.842.787.125
Chi phí thuê nhà	7.651.588.000	8.728.184.435
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.166.984.070	264.217.272
Chi phí thuê ngoài khác	2.834.987.322	2.289.818.014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.706.362.268	2.279.081.755
Chi phí điện nước	1.615.363.543	1.569.746.101
Chi phí thù lao Hội đồng Quản trị	1.500.000.000	-
Chi phí bưu chính viễn thông	1.142.625.750	1.171.782.483
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	1.183.189.901	1.003.311.237
Chi phí bằng tiền khác	886.915.542	673.864.295
Chi phí khác	2.039.898.212	1.352.611.856
TỔNG CỘNG	41.738.538.342	32.175.404.573

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 22% lợi nhuận tính thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.

Công ty ước tính mức thuế TNDN trong năm 2014 như sau:



26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.1 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	105.232.112.806	7.922.029.951
Trừ:		
<i>Thu nhập cố tức không chịu thuế</i>	(3.338.049.130)	(7.006.963.505)
<i>Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi</i>	(833.015.930)	-
Cộng:		
<i>Các khoản chi phí khác không được khấu trừ</i>	6.673.100.000	685.802.072
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa căn trừ lỗ năm trước	107.734.147.746	1.600.868.518
Lỗ các năm trước chuyển sang	(107.734.147.746)	(1.600.868.518)
Lợi nhuận tính thuế ước tính trong năm	-	-
Thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	-	-

Trong năm, Công ty đã trích trước quỹ lương bổ sung cho năm 2014 vào chi phí của năm và đang ghi nhận một khoản chi phí phải trả với tổng số tiền là 4.800.000.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Công ty dự kiến sẽ chi trả khoản chi phí trích trước này trước thời điểm quyết toán thuế TNDN nên không loại chi phí này khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong năm.

26.2 Chuyển lỗ

Theo quy định thuế hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh khoản lỗ đó.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có khoản lỗ tính thuế mang sang là 49.321.326.926 VNĐ có thể bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến ngày 31/12/2014	Số lỗ tính thuế không được chuyển lỗ	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2014
2008	2013	94.430.567.580	(69.753.796.869)	(24.676.770.711)	-
2011	2016	129.456.680.868	(107.734.147.746)	-	21.722.533.122
2012	2017	27.598.793.804	-	-	27.598.793.804
		251.486.042.252	(177.487.944.615)	(24.676.770.711)	49.321.326.926

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có khoản lỗ tính thuế ước tính phát sinh trong năm 2011 và 2012 có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế TNDN trong tương lai là 49.321.326.926 đồng. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này do Công ty chưa chắc chắn về khả năng công ty sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế để sử dụng tài sản thuế này trong tương lai.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lãi sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
		VNĐ
Lãi sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)	105.232.112.806	1.537.097.408
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (đơn vị)	34.979.987	34.979.987
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	3.008	44

28. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	Năm nay	Năm trước
		VNĐ
		(Trình bày lại)
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	173	157
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (đồng)		
1. Tổng quỹ lương thực chi	30.865.911.778	22.941.949.162
2. Tổng thu nhập	30.865.911.778	22.941.949.162
3. Tiền lương bình quân tháng (đồng/người)	14.867.973	12.177.255
4. Thu nhập bình quân tháng (đồng/người)	14.867.973	12.177.255

**29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****29.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Cổ đông lớn	Lãi tiền gửi	6.796.857.970
	Vay ngắn hạn	2.695.853.391.571
	Thanh toán vay ngắn hạn	2.636.721.110.589
	Lãi tiền vay	4.115.527.550
	Hoa hồng dịch vụ	5.018.304.915
Bên liên quan khác (*)	Thanh lý hợp đồng ủy thác đầu tư	47.556.781.853
	Thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư	125.000.000.000
	Chi phí lãi hợp tác đầu tư	5.818.055.555

(*) Các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết trong năm.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(Phải trả)
Cổ đông lớn	Vay ngắn hạn	(83.132.280.982)
	Tiền gửi	9.775.783.514



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.2 Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	TP.HCM (*)	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ	Tổng cộng
VNĐ					
Doanh thu và thu nhập khác					
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	96.379.810.614	-	-	-	96.379.810.614
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	56.108.496.317	5.268.937.973	975.166.989	1.307.812.824	63.660.414.103
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	7.766.820.285	-	-	-	7.766.820.285
Doanh thu từ hoạt động tư vấn và đầu tư	6.338.938.256	397.727.273	-	-	6.736.665.529
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.887.064.282	334.750	-	332.737	3.887.731.769
Doanh thu và thu nhập khác	46.574.659.912	3.091.304.208	572.512.208	924.210.133	51.162.686.461
TỔNG CỘNG	217.055.789.666	8.758.304.204	1.547.679.197	2.232.355.694	229.594.128.761
Chi phí hoạt động kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.922.726.764)	(8.660.733.646)	(1.479.888.551)	(2.298.666.994)	(124.362.015.955)
TỔNG LÃI/(LỖ)	105.133.062.902	97.570.558	67.790.646	(66.311.300)	105.232.112.806

(*) Trụ sở chính ở TP.HCM thực hiện chi trả một số chi phí hoạt động cho toàn Công ty nhưng không phân bổ tới các chi nhánh.

**29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)****29.3 Các cam kết thuê hoạt động**

Công ty thuê văn phòng cho trụ sở chính và chi nhánh dưới hình thức thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản thanh toán tiền thuê đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	7.008.640.464	7.055.890.880
Từ 1 đến 5 năm	24.360.436.976	23.754.727.700
Trên 5 năm	403.470.038	6.393.625.744
TỔNG CỘNG	31.772.547.478	37.204.244.324

VNĐ

29.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và các khoản phải thu.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản vay và các khoản phải trả. Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn. Giá trị hợp lý của đầu tư tài chính ngắn hạn vào cổ phiếu niêm yết là giá thị trường của các cổ phiếu tại ngày lập báo cáo này được xác định theo quy định của Thông tư số 146/2014/TT-BTC.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty như sau:

VNĐ

			Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý
	chứng khoán Kinh doanh	Cho vay và phải thu	Tài sản và nợ khác hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng cộng giá trị ghi sổ	
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	315.516.672.633	315.516.672.633	315.516.672.633
Đầu tư tài chính ngắn hạn	152.792.400.716	-	-	152.792.400.716	
Cổ phiếu niêm yết	107.150.376.641	-	-	107.150.376.641	108.630.407.960
Cổ phiếu chưa niêm yết	45.642.024.075	-	-	45.642.024.075	(*)
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	-	468.742.531.192	-	468.742.531.192	(*)
TỔNG CỘNG	152.792.400.716	468.742.531.192	315.516.672.633	937.051.604.541	
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	284.833.623.695	284.833.623.695	284.833.623.695
Phải trả người bán	-	-	364.385.438	364.385.438	364.385.438
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	69.206.784.606	69.206.784.606	69.206.784.606
Chi phí phải trả	-	-	2.846.797.514	2.846.797.514	2.846.797.514
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	391.534.536.994	391.534.536.994	391.534.536.994
TỔNG CỘNG	-	-	748.786.128.247	748.786.128.247	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không thể xác định được do hiện nay chưa có các hướng dẫn và quy định cụ thể của Bộ Tài chính về xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.



29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty có phát sinh rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và nợ vay của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vì các khoản vay trong năm có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 108.630.407.960VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 27.633.583.200 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 10.863.040.796 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.763.358.320 VNĐ), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 10.863.040.796 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.763.358.320 VNĐ).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch ký quỹ.

Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty:

	Bất kỳ thời điểm nào	Đến 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Tổng cộng
VNĐ				
Ngày 31 tháng 12 năm 2014				
Vay ngắn hạn	-	271.133.623.695	13.700.000.000	284.833.623.695
Phải trả người bán	-	42.330.200	322.055.238	364.385.438
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	69.206.784.606	-	-	69.206.784.606
Chi phí phải trả	-	2.846.797.514	-	2.846.797.514
Các khoản phải trả, phải nộp khác	199.442.785.964	192.091.751.030	-	391.534.536.994
	268.649.570.570	466.114.502.439	14.022.055.238	748.786.128.247
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Vay ngắn hạn	-	127.272.409.000	125.000.000.000	252.272.409.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	63.574.062.482	-	63.574.062.482
Phải trả người bán	-	-	626.038.892	626.038.892
Chi phí phải trả	-	591.719.554	1.695.430.224	2.287.149.778
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.607.338.706	122.620.961.394	-	126.228.300.100
	3.607.338.706	314.059.152.430	127.321.469.116	444.987.960.252

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để tiếp tục tài trợ cho nhu cầu vốn của Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

29.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Các khoản đảm bảo

Công ty có cầm cố, thế chấp các chứng khoán tự doanh gồm 680.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB) và 900.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương (BHV) để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng.

Công ty nắm giữ các chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

Người lập

Bà Dương Kim Chi
Phó Phòng Tài chính Kế toán

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 2 năm 2015



*Chúng tôi sử dụng giấy tái chế để in Báo cáo thường niên năm 2014
nhằm tận dụng nguồn giấy cũ, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

Viet Dragon Tower, 141 Nguyễn Du, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 8 6299 2006
F + 84 8 6291 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn